



**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP XÂY DỰNG TUẦN PHÁT**  
**PHÒNG THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG**

Địa chỉ/ Address: Số 7, Trương Phước Phan, P Bình Trị Đông, TP. HCM

Tuần Phát Testing Điện thoại/ Phone: 090 162 1626 - Email: Tuanphat1626@gmail.com - Website: <https://kiemdinhhcm.com.vn>

**DANH MỤC THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ PHÒNG THÍ NGHIỆM**

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
1.	Cân điện tử Vibra 3000g/0.01 - DJ-3000TW Serial 22030556	Cái	1	3000g ± 0.01	Nhật Bản	VP PTN	2020	Tốt	2018
2.	Cân điện tử Vibra 15Kg/0.5g - HAW-15C+ Serial 202419071	Cái	1	15kg ± 0.5g	Nhật Bản	VP PTN	2020	Tốt	2018
3.	Cân điện tử Vibra 30Kg/5g - HAW-30C+ Serial HPS20260317	Cái	1	30kg ± 5g	Nhật Bản	VP PTN	2020	Tốt	2018
4.	Cân điện tử Fuzhou Hengzhang 15kg/0.5g - HAW-15C+ Serial 202609011	Cái	1	15kg ± 0.5g	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
5.	Cân điện tử Fuzhou Hengzhang 15kg/0.5g - HAW-15C+ Serial 202609012	Cái	1	15kg ± 0.5g	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
6.	Cân điện tử TPS 6000g/0.1g - VIBRA TPS- 6KG Serial 517177040822	Cái	1	6000g ± 0.1g	Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
7.	Cân điện tử Shinko 15kg/0.5g - VIBRA HAW-15 Serial BPS23101522	Cái	1	15kg ± 0.5g	Nhật Bản	VP PTN	2020	Tốt	2018
8.	Cân điện tử Ohaus 4100g/0.01g - PA4102 Serial 8330431198	Cái	1	4100g ± 0.01g	Ohaus	VP PTN	2020	Tốt	2018
9.	Cân điện tử Ohaus 4100g/0.01g - PA4102 Serial 83329166281	Cái	1	4100g ± 0.01g	Mỹ	VP PTN	2016	Tốt	2014
10.	Cân điện tử Ohaus 4100g/0.01g - PA4102 Serial 8329160281	Cái	1	4100g ± 0.01g	Mỹ	VP PTN	2016	Tốt	2014

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
11.	Cân điện tử Ohaus 15kg/0.5g - BC15 Serial 8025420105	Cái	1	15kg ± 0.5g	Mỹ	VP PTN	-	Tốt	-
12.	Cân điện tử Ohaus 15kg/0.5g - BC15 Serial NA	Cái	1	15kg ± 0.5g	Mỹ	VP PTN	-	Tốt	-
13.	Cân điện tử Ohaus 15kg/0.5g - BC15 Serial 8025170314	Cái	1	15kg ± 0.5g	Mỹ	VP PTN	-	Tốt	-
14.	Cân điện tử Ohaus 15kg/0.5g - BC15 Serial 8025170311	Cái	1	15kg ± 0.5g	Mỹ	VP PTN	-	Tốt	-
15.	Cân điện tử Ohaus 6000g/0.1g - BC6 Serial 7025421071	Cái	1	6000g ± 0.1g	Mỹ	VP PTN	-	Tốt	-
16.	Cân điện tử Kern 4000g/0.1g - 440-49N Serial WD130011985	Cái	1	4000g ± 0.1g	Đức	VP PTN	-	Tốt	-
17.	Cân điện tử Want 10kg/0.1g - WT100001KFJ Serial 140807077	Cái	1	10kg ± 0.1g	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
18.	Cân điện tử Want 200g/0.0001g - FA2004GJ Serial 211124056	Cái	1	200g ± 0.0001g	Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
19.	Cân điện tử TF120 210g/0.01g - TF120 Serial VN24040102CV	Cái	1	210g ± 0.01g	TESTEX	VP PTN	2026	Tốt	2024
20.	Máy nén CBR (MK Cells) - PST-A Serial A7U3118	Máy	1	5000kg ± 0.1kg	MK CELLS	VP PTN	-	Tốt	-
21.	Máy nén 3000 kN ± 0.01;0.1 kN - TYA-3000 Serial 2303542	Máy	1	3000kN ± 0.01;0.1 kN	Trung Quốc	Tram_03	2024	Tốt	2022
22.	Máy nén 2000 kN ± 0.01;0.1 kN - TYA-2000 Serial 087	Máy	1	2000kN ± 0.01;0.1 kN	Trung Quốc	VP PTN	2016	Tốt	2014
23.	Máy nén 2000 kN ± 0.01;0.1 kN - TYA-2000 Serial 036	Máy	1	2000kN ± 0.01;0.1 kN	Trung Quốc	VP PTN	2016	Tốt	2014
24.	Máy nén 2000 kN ± 0.01;0.1 kN - TYA-2000 Serial 095	Máy	1	2000kN ± 0.01;0.1 kN	Trung Quốc	VP PTN	2024	Tốt	2022

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
25.	Máy nén 2000 kN ± 0.01;0.1 kN - TYA-2000 Serial 183	Máy	1	2000kN ± 0.01;0.1 kN	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
26.	Máy nén 2000 kN ± 0.01;0.1 kN - TYA-2000 Serial 2401086	Máy	1	2000kN ± 0.01;0.1 kN	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
27.	Máy nén 2000 kN ± 0.01;0.1 kN - TYA-2000 Serial 072	Máy	1	2000kN ± 0.01;0.1 kN	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
28.	Máy nén 2000/200 kN 2000kN ± 0.01;0.1 kN 200kN ± 0.01 kN - KDN 300 Serial 141204	Máy	1	2000kN ± 0.01;0.1 kN 200kN ± 0.01 kN	ETI	VP PTN	-	Tốt	-
29.	Máy nén 200 kN ± 0.01 kN - KDN 200 Serial 141204	Máy	1	200kN ± 0.01 kN	ETI	VP PTN	2020	Tốt	2018
30.	Máy nén 2000 kN ± 0.01;0.1 kN - 200/20 Serial 6003	Máy	1	2000kN ± 0.01;0.1 kN	ETI	VP PTN	2020	Tốt	2018
31.	Máy nén 300 kN ± 0.01kN - PCS-30030 Serial 19109	Máy	1	300kN ± 0.01kN	Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018
32.	Máy nén 2000 kN ± 0.01;0.1 kN - TYA-2000 Serial 203	Máy	1	2000kN ± 0.01;0.1 kN	Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
33.	Máy nén 100kN ± 0.01kN - LWD-3A Serial 2601899	Máy	1	100kN ± 0.01kN	Trung Quốc	VP PTN	2025	Tốt	2023
34.	Máy nén CBR + vòng lực 50kN - APDO 2 28110 Serial	Máy	1			VP PTN	2016	Tốt	2014
35.	Máy thử kéo nén WE-1000B 1000 kN 200kN ± 0.5 kN 500kN ± 1 kN 1000kN ± 2 kN	Máy	1	200kN ± 0.5 kN 500kN ± 1 kN 1000kN ± 2 kN	Trung Quốc	Tram_03	2020	Tốt	2018
36.	Máy thử kéo nén TAURUS-50 50 kN± 0.01 kN	Máy	1	50kN ± 0.01 kN	Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
37.	Máy thử kéo nén 600 kN WE-600B 120kN ± 0.5 kN 300kN ± 1 kN 600kN ± 2 kN	Máy	1	120kN ± 0.5 kN 300kN ± 1 kN 600kN ± 2 kN	Trung Quốc	Tram_01	2016	Tốt	2014
38.	Máy thử kéo nén 1000 kN± 0.01 kN WES-1000D	Máy	1	1000kN ± 0.01 kN	Trung Quốc	VP PTN	2024	Tốt	2022
39.	Máy đo lực kéo đa năng 10kN/ 1kN - JK 6000A Serial 2024060	Máy	1	10kN/1kN	Trung Quốc	VP PTN	2026	Tốt	2024
40.	Đồng hồ so 5mm/0.01mm - N/A Serial G289195	Cái	1	5mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
41.	Đồng hồ so 10mm/0.01mm - N/A Serial 222820	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	2017	Tốt	2015
42.	Đồng hồ so 10mm/0.01mm - N/A Serial I65448	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	2017	Tốt	2015
43.	Đồng hồ so 10mm/0.01mm - N/A Serial 4444	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	2017	Tốt	2015
44.	Đồng hồ so 10mm/0.01mm - N/A Serial 224099	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
45.	Đồng hồ so 10mm/0.01mm - N/A Serial 50717624	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
46.	Đồng hồ so 10mm/0.01mm - N/A Serial 4936	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
47.	Đồng hồ so 10mm/0.01mm - N/A Serial 2C16705	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
48.	Đồng hồ so 10mm/0.01mm - N/A Serial 13114	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
49.	Đồng hồ so 10mm/0.01mm - N/A Serial 54369	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-



STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
50.	Đồng hồ so 10mm/0.01mm - N/A Serial 4364	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
51.	Đồng hồ so 10mm/0.01mm - N/A Serial 106398	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
52.	Đồng hồ so 10mm/0.01mm - N/A Serial 228441	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
53.	Đồng hồ so 10mm/0.01mm - N/A Serial 218803	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
54.	Đồng hồ so 10mm/0.01mm - N/A Serial 229894	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
55.	Đồng hồ so 12.7mm/0.01mm - ID-S112X2 Serial 14004410	Cái	1	12.7mm ± 0.01 mm	Mitutoyo	VP PTN	-	Tốt	-
56.	Đồng hồ so 12.7mm/0.01mm - ID-S112X2 Serial 14195032	Cái	1	12.7mm ± 0.01 mm	Mitutoyo	VP PTN	-	Tốt	-
57.	Đồng hồ so 12.7mm/0.01mm - ID-S112X2 Serial 19173593	Cái	1	12.7mm ± 0.01 mm	Mitutoyo	VP PTN	-	Tốt	-
58.	Đồng hồ so 12.7mm/0.01mm - ID-S112X2 Serial 22322516	Cái	1	12.7mm ± 0.01 mm	Mitutoyo	VP PTN	-	Tốt	-
59.	Đồng hồ so 20mm/0.01mm - 2050S Serial WYP210	Cái	1	20mm ± 0.01 mm	Mitutoyo	VP PTN	-	Tốt	-
60.	Đồng hồ so 20mm/0.01mm - 2050S Serial WHH601	Cái	1	20mm ± 0.01 mm	Mitutoyo	VP PTN	-	Tốt	-
61.	Đồng hồ so 30mm/0.01mm - 2052-10 Serial 564561	Cái	1	30mm ± 0.01 mm	Mitutoyo	VP PTN	-	Tốt	-
62.	Đồng hồ so 30mm/0.01mm - 307S Serial K20292	Cái	1	30mm ± 0.01 mm	Peacock	VP PTN	-	Tốt	-
63.	Đồng hồ so 50mm/0.01mm - 3058F Serial CHJ756	Cái	1	50mm ± 0.01 mm	Mitutoyo	VP PTN	-	Tốt	-

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
64.	Đồng hồ so 50mm/0.01mm - 3058F Serial EQK662	Cái	1	50mm ± 0.01 mm	Mitutoyo	VP PTN	-	Tốt	-
65.	Đồng hồ so 50mm/0.01mm - 3058F Serial 88B1254	Cái	1	50mm ± 0.01 mm	Mitutoyo	VP PTN	-	Tốt	-
66.	Đồng hồ so 50mm/0.01mm - 3058A-19 Serial CWYX93	Cái	1	50mm ± 0.01 mm	Mitutoyo	VP PTN	-	Tốt	-
67.	Đồng hồ so 50mm/0.01mm - 3058A-19 Serial CWYY08	Cái	1	50mm ± 0.01 mm	Mitutoyo	VP PTN	-	Tốt	-
68.	Vòng lực máy CBR 50kN - N/A Serial 5097	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
69.	Vòng lực máy Marshall 30kN - N/A Serial 13320	Cái	1	10mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	2016	Tốt	2014
70.	Vòng lực máy Marshall 30kN - N/A Serial 1192	Cái	1	5mm ± 0.01 mm	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
71.	Đồng hồ đo nhiệt độ (Tủ sấy tôn thất nhựa) 163°C/1°C - BM-82 Serial 2209125	Máy	1	163°C/1°C	Trung Quốc	VP PTN	2024	Tốt	2022
72.	Đồng hồ đo nhiệt độ (Máy đo nhớt động học) 60°C/0.1°C - SYD-265E Serial 2401068	Máy	1	60°C/0.1°C	Trung Quốc	VP PTN	2024	Tốt	2022
73.	Nhiệt kế chỉ thị hiện số 300°C -50-300°C - TP 101 Serial N/A	Cái	1	-50-300°C	Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
74.	Nhiệt kế bức xạ công nghiệp -50-380°C	Cái	1	-50-380°C	Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
75.	Máy thử thấm bê tông 4 Mpa/0.05Mpa - N/A Serial 3220	Máy	1	4 Mpa/0.05Mpa	Trung Quốc	VP PTN	2024	Tốt	2022
76.	Máy thử thấm bê tông 4 Mpa/0.05Mpa - HS-4 Serial W0475	Máy	1	4 Mpa/0.05Mpa	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
77.	Lò nung 1000°C - SX2-4-10 Serial 31808	Máy	1	1000°C	Trung Quốc	VP PTN	2016	Tốt	2014

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
78.	Tủ sấy +10 - 320°C - P0205 Serial 5096	Cái	1	+10 - 320°C	Prorti	VP PTN	2016	Tốt	2014
79.	Kịch thủy lực 500kN/0.01kN - RSC-50100 Serial N/A	Cái	1	500kN/0.01kN	Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
80.	Kịch thủy lực 300kN/0.01kN - N/A Serial N/A	Cái	1	300kN/0.01kN	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
81.	Kịch thủy lực 300kN/0.01kN - BT-30 Serial 2205019	Cái	1	300kN/0.01kN	Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
82.	Kịch thủy lực 200kN/0.01kN - N/A Serial 66	Cái	1	200kN/0.01kN	Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
83.	Kịch thủy lực 200kN/0.01kN - N/A Serial 11	Cái	1	200kN/0.01kN	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
84.	Kịch thủy lực 200kN - N/A Serial HS 1407	Cái	1	200kN	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
85.	Kịch thủy lực 200kN - N/A Serial 308-2	Cái	1	200kN	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
86.	Kịch thủy lực 200kN - N/A Serial 185-1	Cái	1	200kN	Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
87.	Cần Benkelman 1/2	Bộ	1	10mm ± 0.01 mm	Việt Nam	VP PTN	2016	Tốt	2014
88.	Thước cặp 200mm ± 0.01 mm - CD-P20S Serial B16239075	Cái	1	200mm ± 0.01 mm	Mitutoyo	VP PTN	2020	Tốt	2018
89.	Tủ môi trường 120/0.1°C ; 98/0.1% RH - SH-CTH-150SC Serial 170829CTH-150SC	Cái	1	120/0.1°C ; 98/0.1% RH	SH SCIENTIFIC	VP PTN	2020	Tốt	2018
90.	Thiết bị thử cường độ bê tông bằng súng bột nẩy 10÷100 R/1 R - D-700 Serial 11030	Cây	1	10÷100 R/1 R	KAMEKURA	VP PTN	2020	Tốt	2018

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
91.	Thiết bị thử cường độ bê tông bằng súng bật nảy 10÷100 R/2 R - C380 Serial 1K1058	Cây	1	10÷100 R/2 R	MATEST	VP PTN	-	Tốt	-
92.	Máy đo hàm lượng bọt khí trong bê tông 8/0.1% ; 15/0.5% ; 20/1% ; 50/5% ; 100/50%	Máy	1	8/0.1% ; 15/0.5% ; 20/1% ; 50/5% ; 100/50%	TECNOT EST	VP PTN	2020	Tốt	2018
93.	Thiết bị thử cường độ kháng xuyên bê tông 1200N/1N - HG-80S Serial 20240466	Cái	1	1200N/1N	Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
94.	Máy siêu âm bê tông 3000 $\mu$ s / 0.1 $\mu$ s - C369 Serial C369/AZ/0043	Máy	1	3000 $\mu$ s / 0.1 $\mu$ s	MATEST	VP PTN	2020	Tốt	2018
95.	Máy siêu âm cốt thép + đầu dò ZBL-F130S 80mm $\pm$ 1 mm 120mm $\pm$ 2 mm 220mm $\pm$ 1 mm	Máy	1	80mm $\pm$ 1 mm 120mm $\pm$ 2 mm 220mm $\pm$ 1 mm	HICHAN CE - CHINA	VP PTN	2025	Tốt	2023
96.	Thiết bị đo chiều rộng vết nứt 10mm $\pm$ 0.001 mm - F130 Serial F52207002C	Máy	1	10mm $\pm$ 0.001 mm	ZBL - CHINA	VP PTN	2025	Tốt	2023
97.	Cờ lê lực model HF-8019850 (170 ÷ 850N.m/0.1N.m), đầu chụp bu lông	Cái	1	170 ÷ 850N.m/0.1N.m	BIG ARROW	VP PTN	2020	Tốt	2018
98.	Máy đo độ dính bám 10 kN/0.001 kN	Máy	1	10 kN/0.001 kN	BTU TEST	VP PTN	2024	Tốt	2022
99.	Thiết bị đo độ dày lớp phủ 1500/1 $\mu$ m	Máy	1	1500/1 $\mu$ m	DEFEISK O	VP PTN	2020	Tốt	2018
100.	Máy dò khuyết tật kim loại bằng phương pháp siêu âm (UT) Mitech 6000/0.01;0.1 mm	Máy	1	6000/0.01;0.1 mm	MITECH	VP PTN	2024	Tốt	2022
101.	Gông từ kiểm tra khuyết tật mối hàn (MT) - CJE-12/220 Serial N/A	Máy	2	45N	SC	VP PTN	2024	Tốt	2022

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
102.	Tủ so màu Color Assessment Cabinet - TU300C Serial VN24040101CV	Cái	1		TESTEX	VP PTN	2026	Tốt	2024
103.	Tủ nhiệt độ và độ ẩm - CV340 Serial CV3402024003	Cái	1	-20oC - 150oC ± 0.01oC 20-98%RH ±0.1%RH	CHIUVEN TION	VP PTN	2026	Tốt	2024
104.	Kiểm tra độ lão hóa nhanh - QUV/SE Serial 22-17302-93-SE	Cái	1	28-80oC	QUV LAB	VP PTN	2026	Tốt	2024
105.	Máy kiểm tra độ bền màu khi ma sát - TF411 Serial VN22110801WX	Máy	1	Đường kính 16mm Quãng đường 104mm Trọng lực 9N Bộ đếm 0-999 999 Rev	TESTEX	VP PTN	2026	Tốt	2024
106.	Máy kiểm tra độ bền mài - JK 6012.Z Serial 2024059	Máy	1		JUNKE TESTING	VP PTN	2026	Tốt	2024
107.	Máy đo độ bền màu quay - JK-6012-RUBZ Serial 2024058	Máy	1		JUNKE TESTING	VP PTN	2026	Tốt	2024
108.	Tủ sấy 300oC - GT-7305-UV Serial 201600173	Cái	1		COTECH	VP PTN	2026	Tốt	2024
109.	Máy đo pH 0-14pH ± 0.02pH - EnZo PL-500 Serial 929671	Máy	1	0-14pH ± 0.02pH	Nhật Bản	VP PTN	2020	Tốt	2018
110.	Máy đo tỷ trọng chất lỏng 0-2.000 g/cm3 ±0.001 g/cm3 - DA-110 Serial NJB59B15	Máy	1	0-2.000 g/cm3 ±0.001 g/cm3	Nhật Bản	VP PTN	2020	Tốt	2018
111.	Máy đầm Marshall tự động - KD Serial 151006	Máy	1		Việt Nam	VP PTN	2016	Tốt	2014
112.	Máy đầm Marshall bằng tay	Máy	2			VP PTN	2016	Tốt	2014
113.	Máy đầm Proctor/ CBR - DZY-11 Serial 230504	Máy	1		Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
114.	Máy đầm Proctor/ CBR - DJY-III Serial 20251220	Máy	1		Trung Quốc	VP PTN	2026	Tốt	2024

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
115.	Máy lọc sàng - ZBSX-92 Serial 181177	Máy	1		Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
116.	Máy chiết nhựa ly tâm - Hưng Thịnh Serial	Máy	1		Việt Nam	VP PTN	2016	Tốt	2014
117.	Bể ổn nhiệt 0-100oC - W350 Serial 890951	Máy	1	0-100oC	Trung Quốc	VP PTN	2016	Tốt	2014
118.	Máy mài mòn Los Angeles	Máy	2		Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018
119.	Bộ ngàm kéo thép + uôn thép	Bộ	2		Việt Nam	VP PTN	-	Tốt	-
120.	Bộ ngàm kẹp kéo nhỏ thép cây	Bộ	1		Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018
121.	Bộ ngàm kéo bulong	Bộ	2		Việt Nam	VP PTN	2016	Tốt	2014
122.	Bộ ngàm kéo cáp	Bộ	2		Việt Nam	VP PTN	-	Tốt	-
123.	Máy cắt sắt bàn	Máy	2		Nhật Bản	VP PTN	2020	Tốt	2018
124.	Thước thép 500mm/1mm	Cái	2		Nhật Bản	VP PTN	-	Tốt	-
125.	Thiết bị kiểm tra chiều dày vật liệu	Máy	2		Nhật Bản	VP PTN	-	Tốt	-
126.	Thiết bị thí nghiệm độ cứng thép	Máy	1			VP PTN	2020	Tốt	2018
127.	Thước Panme - Guanglu MC03000002 Serial A31462	Cái	1		Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
128.	Thiết bị thí nghiệm độ cứng Shore A type A - GS-706N Serial 7898	Cái	1		Nhật Bản	VP PTN	2020	Tốt	2018
129.	Bộ ngàm kẹp kéo đứt, kéo giật, xé hình thang	Bộ	1		Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018
130.	Thiết bị thử xuyên thùng thanh	Bộ	1		Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018
131.	Máy trộn vữa xi măng	Máy	2		Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018
132.	Bàn giã vữa xi măng	Bộ	2		Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018
133.	Gá nén, uôn vữa	Bộ	3		Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018
134.	Khuôn đúc mẫu vữa 40x40x160mm nhựa	Cái	20		Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018
135.	Khuôn đúc mẫu vữa 40x40x160mm gang	Cái	20		Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018
136.	Khuôn đúc mẫu vữa 50x50x50mm*3	Cái	10		Việt Nam	VP PTN	-	Tốt	-
137.	Bộ thiết bị thí nghiệm thời gian đông kết	Bộ	2			VP PTN	2020	Tốt	2018
138.	Bộ tỷ diện xi măng Blaine	Bộ	1		Nhật Bản	VP PTN	-	Tốt	-
139.	Phễu đo độ chảy vữa	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
140.	Sàng (kích thước mắt 0,09; 0.08; 0.045mm)	Cái	1	D300, mắt sàng vuông		VP PTN	-	Tốt	-
141.	Bình tỉ trọng	Cái	3			VP PTN	2020	Tốt	2018
142.	Phễu xác định khối lượng thể tích xốp cát	Cái	3		Việt Nam	VP PTN	2016	Tốt	2014
143.	Phễu xác định khối lượng thể tích xốp đá	Cái	3		Việt Nam	VP PTN	2016	Tốt	2014
144.	Thùng đong thể tích 1l, 2l, 5l, 10l	Cái	2		Việt Nam	VP PTN	2016	Tốt	2014
145.	Thiết bị xác định hàm lượng sét của cát	Cái	2		Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018
146.	Thiết bị xác định hàm lượng sét của đá	Cái	2		Việt Nam	VP PTN	-	Tốt	-
147.	Bộ dụng cụ thí nghiệm giới hạn chảy Casagrande	Bộ	4			VP PTN	2016	Tốt	2014
148.	Bộ dụng cụ thí nghiệm giới hạn dẻo (tấm kính nhám, hộp đựng mẫu...)	Bộ	4			VP PTN	2016	Tốt	2014
149.	Bảng màu so sánh	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
150.	Bộ dụng cụ thí nghiệm đương lượng cát SE	Bộ	2			VP PTN	-	Tốt	-
151.	Hộp đựng mẫu thí nghiệm độ ẩm	Hộp	200			VP PTN	2020	Tốt	2018
152.	Dụng cụ chia mẫu	Cái	2			VP PTN	2020	Tốt	2018
153.	Xi lanh đường kính 75mm và 150mm	Bộ	2			VP PTN	2020	Tốt	2018
154.	Khuôn đúc mẫu bê tông 15x15x15 cm	Cái	25			VP PTN	2016	Tốt	2014
155.	Khuôn đúc mẫu bê tông hình trụ 15x30 cm	Cái	20			VP PTN	2016	Tốt	2014
156.	Khuôn đúc mẫu bê tông hình trụ 15x15 cm	Cái	6			VP PTN	2020	Tốt	2018
157.	Thiết bị đo độ co ngót bê tông	Bộ	4		Việt Nam	VP PTN	-	Tốt	-
158.	Khuôn thí nghiệm cường độ chịu uốn của bê tông	Cái	2		Việt Nam	VP PTN	-	Tốt	-
159.	Khuôn thí nghiệm ép chẻ bê tông	Cái	2		Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018
160.	Máy khoan rút lõi + mũi khoan lõi đường kính 75, 110, 150 mm	Máy	3		Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
161.	Bộ phễu rót cát	Bộ	10		Việt Nam	VP PTN	2016	Tốt	2014
162.	Bộ dao vòng thép D100 (thanh dẫn, dao vòng, nắp chụp)	Cái	10		Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018
163.	Cối đầm Procto đường kính 101mm	Cái	6		Việt Nam	VP PTN	2016	Tốt	2014

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
164.	Cối đầm Procto đường kính 152mm	Cái	5		Việt Nam	VP PTN	2016	Tốt	2014
165.	Cối đầm mẫu Marshall	Cái	15		Việt Nam	VP PTN	2016	Tốt	2014
166.	Tấm ép D760, D610, D460, D330mm	Cái	1		Việt Nam	VP PTN	2020	Tốt	2018
167.	Bộ dụng cụ đo nhám mặt đường pp rắc cát	Bộ	3		Việt Nam	VP PTN	2016	Tốt	2014
168.	Thước dài 3m đo độ bằng phẳng	Cây	2		Trung Quốc	VP PTN	2016	Tốt	2014
169.	Thiết bị thí nghiệm độ Kim lún	Máy	1		Trung Quốc	VP PTN	2016	Tốt	2014
170.	Thiết bị thí nghiệm điểm hoá mềm	Máy	1		Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
171.	Thiết bị thí nghiệm nhiệt độ chớp cháy	Máy	1		Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
172.	Thiết bị thí nghiệm kéo dài nhựa	Máy	1		Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
173.	Bộ thí nghiệm xác định KLR bê tông nhựa	Máy	1		Trung Quốc	VP PTN	2020	Tốt	2018
174.	Bình hút chân không	Cái	1		Trung Quốc	VP PTN	2016	Tốt	2014
175.	Kích lấy mẫu	Cái	1		Trung Quốc	VP PTN	-	Tốt	-
176.	Bàn cân thủy tĩnh	Cái	3		Việt Nam	VP PTN	2016	Tốt	2014
177.	Rọ cân thủy tĩnh	Cái	3		Việt Nam	VP PTN	2016	Tốt	2014
178.	Bộ sàng cốt liệu nhỏ tiêu chuẩn kích thước mắt 5; 2.5; 1.25; 0.63; 0.315; 0.14 mm	Bộ	2	D300, mắt sàng vuông		VP PTN	2016	Tốt	2014
179.	Bộ sàng cốt liệu lớn tiêu chuẩn kích thước mắt 100; 70; 40; 20; 10; 5 mm	Bộ	2	D300, mắt sàng vuông		VP PTN	2016	Tốt	2014
180.	Bộ sản CPDD dmax 37.5; 25; 19 tiêu chuẩn kích thước mắt 50; 37.5; 25; 19; 9.5; 4.75; 2.36; 0.425; 0.075 mm	Bộ	2	D300, mắt sàng vuông		VP PTN	2016	Tốt	2014

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
181.	Bộ sàn cốt liệu bê tông nhựa tiêu chuẩn kích thước mắt 50; 37.5; 25; 19; 12.5; 9.5; 4.75; 2.36; 1.18; 0.6; 0.3; 0.15; 0.075 mm	Bộ	2	D300, mắt sàng vuông		VP PTN	2016	Tốt	2014
182.	Sàng kích thước mắt 1.7mm	Bộ	3	D300, mắt sàng vuông		VP PTN	2016	Tốt	2014
183.	Bộ sàng đất tiêu chuẩn kích thước mắt 100; 80; 60; 40; 20; 10; 5; 2; 1; 0,5; 0,25 và 0,1 mm	Bộ	2	D300, mắt sàng vuông		VP PTN	2016	Tốt	2014
184.	Lọ thủy tinh, đĩa thủy tinh, ống pipet, bình hút ẩm, bình tam giác	Cái	5			VP PTN	2020	Tốt	2018
185.	Ống đong 500ml	Cái	3	500ml		VP PTN	2020	Tốt	2018
186.	Bình khối lượng riêng cổ cao	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
187.	Khuôn Le chaterie	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
188.	Ống đong thủy tinh 1000ml	Cái	2	1000ml		VP PTN	2020	Tốt	2018
189.	Ống đong thủy tinh 250ml	Cái	5	250ml		VP PTN	-	Tốt	-
190.	Ống đong thủy tinh 100ml	Cái	1	100ml		VP PTN	2020	Tốt	2018
191.	Cốc đong thủy tinh 1000 ml	Cái	2	1000ml		VP PTN	2020	Tốt	2018
192.	Cốc đong thủy tinh 800 ml	Cái	4	800ml		VP PTN	-	Tốt	-
193.	Chén sứ lớn	Cái	5			VP PTN	2020	Tốt	2018
194.	Chén sứ nhỏ	Cái	5			VP PTN	2020	Tốt	2018
195.	Bình thủy tinh tam giác 1000ml	Cái	2	1000ml		VP PTN	2020	Tốt	2018
196.	Bộ thiết bị cân tỉ trọng Bentonite	Cái	1			VP PTN	2016	Tốt	2014
197.	Phễu đo đột nhớt Bentonite	Cái	1			VP PTN	2016	Tốt	2014
198.	Bộ thiết bị xác định hàm lượng cát	Cái	1			VP PTN	2016	Tốt	2014
199.	Tỉ trọng kế	Cái	1			VP PTN	2016	Tốt	2014
200.	Máy chiết nhựa ly tâm	Máy	2			VP PTN	2020	Tốt	2018
201.	Máy khoan BTN Honda	Máy	1			VP PTN	-	Tốt	-
202.	Đồng hồ đo chuyên vị điện tử 25mm/0.001mm	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
203.	Thước cặp điện tử 150mm/0.01mm	Cái	1			VP PTN	-	Tốt	-

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
204.	Bể điều nhiệt 100°C/0.1°C	Cái	2			VP PTN	2020	Tốt	2018
205.	Khuôn tạo mẫu kích thước: (75 mm x 75 mm x 285 mm)	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
206.	Cối, chày inox	Cái	5			VP PTN	2020	Tốt	2018
207.	Chén sứ, cối chày mã não	Cái	5			VP PTN	2020	Tốt	2018
208.	Khuôn đúc vữa 50x50x50mm	Cái	10			VP PTN	-	Tốt	-
209.	Khuôn đúc vữa 70.7x70.7x70.7mm	Cái	10			VP PTN	-	Tốt	-
210.	Thiết bị autoclave	Cái	1			VP PTN	2020	Tốt	2018
211.	Khuôn đúc mẫu 15x30cm	Cái	10			VP PTN	2020	Tốt	2018
212.	Bộ côn thử độ sụt, thước đo	Cái	3			VP PTN	2018	Tốt	2016
213.	Thùng kim loại 5lít, 15lít, que chọc	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
214.	Khuôn thép 200x200x200mm	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
215.	Sàng 5; 1.25; 0.125mm	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
216.	Bình hút ẩm	Cái	20			VP PTN	2020	Tốt	2018
217.	Thiết bị đo độ co ngót bao gồm (giá đỡ, đồng hồ so 0,001mm và thanh chuẩn	Bộ	4			VP PTN	-	Tốt	-
218.	Dụng cụ lấy mẫu, thiết bị chia mẫu	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
219.	Kính lúp, đĩa thủy tinh	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
220.	Bình khối lượng riêng	Cái	3			VP PTN	2020	Tốt	2018
221.	Bếp cách cát, chày cối mã não, thùng ngâm mẫu, giấy thấm nước	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
222.	Thước đo thoi dẹt	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
223.	Thùng rửa mẫu, đồng hồ bấm giây	Cái	2			VP PTN	2020	Tốt	2018
224.	Ống dung tích loại 500ml, 1000ml	Cái	2			VP PTN	2020	Tốt	2018
225.	Hóa chất HCL, HF, NaOH	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
226.	Dung dịch Hydroperoxit (H2O2) nồng độ 10 % đến 15 %.	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
227.	Hóa chất chỉ thị bari clorua, mety đỏ	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
228.	Tấm kính nhám, rây (1mm), cối và chày sứ có đầu bọc cao su, bình thủy tinh có nắp	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
229.	Thuốc lá kim loại 500mm, 1000mm/1mm	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
230.	Thùng ngâm mẫu	Cái	2			VP PTN	2020	Tốt	2018
231.	Thùng chứa mẫu, tấm kính, cát	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
232.	Má kẹp nén 60x120mm	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
233.	Thớt nén 200x400x20mm	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
234.	Thiết bị thử độ thấm và bề ngâm mẫu	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
235.	Thuốc thép dài 500mm;1000mm/1mm	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
236.	Thuốc đo góc	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
237.	Bộ đá thí nghiệm (Talc, Thạch cao, Canxit, Fospat, Apatit, Trường thạch, Thạch anh, Topaz, Corun...	Cái	1			VP PTN	-	Tốt	-
238.	Chảo, dao và bay inox, thìa xúc...	Cái	5			VP PTN	-	Tốt	-
239.	Máy hút chân không	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
240.	Bình hút ẩm, hộp ẩm	Cái	15			VP PTN	-	Tốt	-
241.	Bình tỷ trọng, cối chày sứ (đồng)	Cái	3			VP PTN	2020	Tốt	2018
242.	Máy cắt phẳng ZJ	Máy	5			VP PTN	-	Tốt	-
243.	Máy nén cố kết tam liên	Máy	5			VP PTN	-	Tốt	-
244.	Thuốc thử Dung dịch Hydroperoxit (H2O2) nồng độ 10 % đến 15 %.	Cái	1			VP PTN	-	Tốt	-
245.	Dung dịch kiểm tra mối hàn (Penetrant, cleaner, Developer)	Cái	1			VP PTN	-	Tốt	-
246.	Ống đong 100ml, phễu, giá đỡ	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
247.	Các tấm kính nhám, rây (1mm), cối và chày sứ có đầu bọc cao su, bát sắt tráng men, dao để trộn	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
248.	Bình khối lượng riêng 100ml	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
249.	Nhiệt kế, bếp cách cát	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-



STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
250.	Bình lưu mẫu, pipet, cốc	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
251.	Sàng 0.85mm + đáy rây	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
252.	Cốc thủy tinh 1000ml	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
253.	Cốc kim loại 600ml	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
254.	Bình tỷ trọng kế	Cái	2			VP PTN	2020	Tốt	2018
255.	Bình đong 1000ml	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
256.	Bát sứ, chén sứ, chén bạch kim, giấy lọc không tro, phễu lọc	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
257.	Dung dịch chuẩn độ pH	Cái	1			VP PTN	-	Tốt	-
258.	Phễu lọc thủy tinh 30ml, ống nghiệm, Buret dung tích 25ml	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
259.	Thuốc thử: AgNO <sub>3</sub> , chất chỉ thị kali cromat, HCl, NaOH, CaCO <sub>3</sub> hoặc NaHCO <sub>3</sub>	Cái	1			VP PTN	-	Tốt	-
260.	Ống nghiệm có chiều dài từ 150÷200mm	Cái	1			VP PTN	-	Tốt	-
261.	Bình đong dung tích 100ml và 1000ml	Cái	1			VP PTN	-	Tốt	-
262.	Buret dung tích 5ml, 10ml	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
263.	Phễu 500/700cm <sup>3</sup> , đồng hồ bấm giây	Cái	1			VP PTN	-	Tốt	-
264.	Bình đo bằng thủy tinh có chia vạch từ 0 % đến 20 % theo thể tích	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
265.	Phễu côn vừa với sàng và bình đo bằng thủy tinh	Cái	1			VP PTN	-	Tốt	-
266.	Sàng có kích thước mắt lưới 75 μm, đường kính 50 mm	Cái	1			VP PTN	-	Tốt	-
267.	Giấy chuẩn độ pH	Cái	5			VP PTN	-	Tốt	-
268.	Cốc đưng có chia vạch hình trụ	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
269.	Cốc đưng dung tích (500 ± 5) mL	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
270.	Ống đo thủy tinh dung tích (25 ± 0,1) ml, có vạch chia 0,1 ml	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
271.	Ống đong 1000 ml	Cái	2			VP PTN	2020	Tốt	2018



STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
272.	Nhiệt kế, nước cất, bình ngâm mẫu	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
273.	Dụng cụ đo độ dày và đồng hồ so	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
274.	Hộp đựng mẫu có nắp	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
275.	Pipet 5 ml	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
276.	Cát tiêu chuẩn	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
277.	Bếp cách thủy	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
278.	Ống hình trụ 500 ml	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
279.	Hóa chất HN03 đậm đặc, NH4N03, NaCl	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
280.	Bình đong thủy tinh 1000ml	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
281.	Nước cất, giấy đo PH, bột Ca(OH)2	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
282.	Phễu chảy làm bằng thép không gỉ	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
283.	Nhớt kế	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
284.	Bình tỷ trọng 250 cm3	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
285.	Nhiệt kế, bình đong.	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
286.	Thước thép 500mm,1000mm/1mm	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
287.	Bình ngâm mẫu, bộ gia nhiệt	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
288.	Khay tole (25x40)cm	Cái	10			VP PTN	2020	Tốt	2018
289.	Bộ cân lá đo khe hở 0.03-3.00mm 13 lá, 150MX	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
290.	Bình định mức ( thủy tinh) 250ml	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
291.	Bình định mức ( thủy tinh) 50ml	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
292.	Bình tam giác ( thủy tinh) 50ml, miệng rộng	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
293.	Cốc thủy tinh 1000ml	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
294.	Cốc thủy tinh hình trụ 250ml	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
295.	Cốc thủy tinh hình trụ 100ml	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
296.	Bình tam giác ( thủy tinh) 250ml	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
297.	Bình tam giác ( thủy tinh) 500ml	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
298.	Bình tam giác ( thủy tinh) 1000ml	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
299.	Bình tam giác ( thủy tinh) 2000ml	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
300.	Ổng đong thủy tinh hình trụ 1000ml	Cái	2			VP PTN	2020	Tốt	2018
301.	Ổng đong thủy tinh hình trụ 500ml	Cái	2			VP PTN	2020	Tốt	2018
302.	Đũa Thủy tinh F7*300mm	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
303.	Phễu thủy tinh F100mm	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
304.	Phễu thủy tinh F60mm	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
305.	Bình hút âm có vòi, đường kính 300mm	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
306.	Buret thủy tinh trắng khóa PTFE 50ML/0.1	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
307.	Kẹp Buret đôi VN	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
308.	Chai thủy tinh nhỏ giọt màu nâu (125ml)	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
309.	Giấy lọc định tính phi 110mm Chậm = Trung = Nhanh	Cái	5			VP PTN	-	Tốt	-
310.	Giấy lọc định lượng phi 110mm	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
311.	Quả bóp cao su	Cái	5			VP PTN	-	Tốt	-
312.	Pipet thủy tinh 5ml	Cái	3			VP PTN	2020	Tốt	2018
313.	Pipet thủy tinh 10ml	Cái	3			VP PTN	2020	Tốt	2018
314.	Ổng hút pasteur nhựa 3ml	Cái	3			VP PTN	-	Tốt	-
315.	Bát sứ có mỏ 125ml	Cái	5			VP PTN	-	Tốt	-
316.	Bát sứ có mỏ 150ml	Cái	5			VP PTN	-	Tốt	-
317.	Chén sứ 40ml kèm nắp	Cái	5			VP PTN	-	Tốt	-
318.	Máy khuấy từ gia nhiệt, Model: ARE 5, Velp	Máy	1			VP PTN	-	Tốt	-
319.	Dao cắt mẫu	Cái	1			VP PTN	-	Tốt	-
320.	Bộ gá uốn gạch	Bộ	2			VP PTN	-	Tốt	-
321.	Khuôn đúc mẫu Marshall	Cái	15			VP PTN	-	Tốt	-
322.	Bộ thí nghiệm độ tụt nêo	Bộ	1			VP PTN	-	Tốt	-
323.	Bộ thí nghiệm CBR vải địa	Bộ	1			VP PTN	-	Tốt	-
324.	Khuôn CBR + tấm gia tải, đồng hồ so đo trương nở	Cái	12			VP PTN	2020	Tốt	2018
325.	Sàng 0,2mm và 0.85mm	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
326.	Khuôn tạo mẫu kích thước: (25 mm x 25 mm x 285 mm)	Cái	2			VP PTN	-	Tốt	-
327.	Bộ thí nghiệm cường độ kháng bụi vải địa	Bộ	1			VP PTN	-	Tốt	-
328.	Máy thử mài mòn gạch	Máy	1			VP PTN	2020	Tốt	2018
329.	Hạt thủy tinh	Cái	1			VP PTN	-	Tốt	-
330.	Bộ gá thí nghiệm uốn bê tông xi măng	Bộ	1			VP PTN	-	Tốt	-
331.	Khung thử va đập bi rơi, bi thép	Bộ	1				2020	Tốt	2018
332.	Khung đặt mẫu, bi thép, búa, đục	Bộ	1				2020	Tốt	2018
333.	Thiết bị đo ứng suất bề mặt	Bộ	1				2020	Tốt	2018
334.	Thiết bị thử hệ : Khung thử tải, tải sắt và đồng hồ so 10mm	Bộ	1				2020	Tốt	2018
335.	Khuôn bê tông 150x150x150	Bộ	4				2020	Tốt	2018
336.	Khuôn bê tông 150x300						2020	Tốt	2018
337.	Máy mài mòn bê tông						2020	Tốt	2018
338.	Con lắc Anh						2020	Tốt	2018
339.	Máy đo phản quang vạch kẻ đường Model: LA-302E						2020	Tốt	2018
340.	Thiết bị thí nghiệm đo phát sáng						2020	Tốt	2018
341.	Thiết bị đo chiều dày sơn kẻ đường						2020	Tốt	2018
342.	Mắt cát phẳng đất - Loại A, hiệu: EDJ+vòng lực 1.2kN						2020	Tốt	2018
343.	Máy nén 3 trục đất, model TSZ30-2.0, + vòng lực 10kN						2020	Tốt	2018



STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật	Xuất xứ	Nơi đặt TB	Năm đưa vào sử dụng	Đánh giá tình trạng	Năm SX
344.	Máy nén 1 trục nở hông (qu), Serial No: 04.07+Vòng lực 3kN						2020	Tốt	2018
345.	Máy siêu âm cọc Model: CHA, số 6082						2020	Tốt	2018
346.	Thiết bị kiểm tra cọc động Model PDA-PAK, số 3898						2020	Tốt	2018
347.	Thiết bị kiểm tra biến dạng nhỏ, Model : PIT, số 4809C						2020	Tốt	2018

TUAN PHAT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 01/HĐKT-2016

- Căn cứ vào Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ vào khả năng và quyền hạn của các bên.

Hôm nay ngày 15 tháng 02 năm 2016. Chúng tôi gồm có:

**Bên mua ( Bên A ): CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP XÂY DỰNG TUẤN PHÁT**

Trụ sở chính : 202 Nguyễn Duy Cung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. HCM.

Điện thoại : 086.289 2088 – 0974 102 869

Fax: 086. 289 2077

Mã số thuế : 0313 63 28 18

Tài khoản : 2202 1485 103 4371 tại Ngân hàng EXIMBANK – PGD Gò Vấp – TP. HCM.

Đại diện : Bà Nguyễn Thị Hiền Chức vụ : Tổng giám đốc, làm đại diện

**Bên bán ( Bên B ): CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VINATEST**

Trụ sở chính : 46/3 Ấp Mỹ Huệ, Xã Trung Chánh, Huyện Hóc Môn, TP. HCM.

Điện thoại : 083.7185 198 - 0966 812 686

Fax: 083.7185 198

Mã số thuế : 0312 860 924

Tài khoản : 2202 1485 103 1927 tại Ngân hàng EXIMBANK – PGD Gò Vấp – TP. HCM..

Đại diện : Ông Trần Văn Tuấn

Chức vụ: Tổng giám đốc, làm đại diện.

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

**Điều I: Tên hàng - Tổng giá trị hợp đồng:**

Bên B bán cho bên A thiết bị thí nghiệm theo danh mục cụ thể như sau:

TT	Tên Thiết Bị	ĐVT	Số lượng	Đơn giá ( VNĐ)	Thành tiền ( VNĐ)
1	- Máy kéo thép 600WB ( đủ ngàm )		01		35.000.000
2	- Máy nén bê tông TYA-2000		02		
3	- Máy nén Marshall + vòng lực		01		
4	- Bộ hóa mềm		01		
5	- Khuôn marshall		06		
6	- Bộ hút chân không		01		
7	- Cân thủy tĩnh 0.1g		01		
8	- Tủ sấy		02		
9	- Máy đầm BTN tự động		01		
10	- Máy đầm BTN bằng tay		01		

TT	Tên Thiết Bị	ĐVT	Số lượng	Đơn giá ( VNĐ)	Thành tiền ( VNĐ)
11	- Bàn cân thủy tĩnh + rọ		01		
12	- Bộ cân benkenman		01		
13	- Cân điện tử		03		
14	- Bộ kim lún		01		
15	- Bộ chày déo		01		
16	- Thùng ổn định nhiệt		01		
17	- Lò nung		01		
18	- Bộ đo độ nhám		01		
19	- Máy chiết nhựa ly tâm		01		
20	- Khuôn BTXM 15x30		03		
21	- Máy cắt gạch		01		
22	- Bộ bentonit		01		
23	- Bộ ngàm kéo bulon		01		
24	- Sàng tiêu chuẩn		43		
25	- Bộ rót cát		01		
26	- Khuôn BTXM 15x15		01		
27	- Bộ đóng thể tích xốp vật liệu		03		
28	- Chày + Cối procto		01		
29	- Ống đóng		17		
<b>Cộng :</b>					<b>35.000.000</b>
<b>Thuế GTGT:</b>					<b>3.500.000</b>
<b>Tổng cộng:</b>					<b>38.500.000</b>

**Bằng chữ:** Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

**Điều II: Chất lượng hàng hoá - Thời gian và địa điểm giao hàng:**

- Hàng mới từ 40-90%, đảm bảo chất lượng, đúng qui cách - xuất xứ như điều 1 của hợp đồng.

- Hàng được giao tại kho của bên B tại quận Gò Vấp – TP.HCM trên phương tiện vận chuyển của bên A sau khi ký hợp đồng và nhận được tiền thanh toán của bên A ứng với số tiền: 38.500.000 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

**Điều III: Bảo hành:**

- Thiết bị được bên B bảo hành 03 tháng với những hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất.

**Điều IV: Thời gian và phương thức thanh toán:**

- Bên A thanh toán cho bên B làm 02 đợt:

+ Đợt 1: Bên A thanh toán cho bên B số tiền: 19.000.000 đồng sau khi ký hợp đồng và trước khi bàn giao thiết bị.

+ Đợt 2: Bên A thanh toán cho bên B số tiền: 19.500.000 đồng trong vòng 90 ngày sau khi bàn giao nghiệm thu thiết bị.

- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Bên B cung cấp hóa đơn GTGT cho bên A sau khi nhận đủ tiền thanh toán của bên A.

**Điều V: Cam kết chung:**

632  
 NG T  
 PHÁ  
 P XÂY  
 N PH  
 - T.P H  
 2860  
 ONG T  
 O PHÁ  
 UNG KH  
 ONG NG  
 INATE  
 V - T.P H

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn, vướng mắc thì ưu tiên giải quyết trên tinh thần hợp tác. Nếu xảy ra tranh chấp mà hai bên không tự giải quyết được thông qua thương lượng thì phán quyết của tòa kinh tế sẽ ràng buộc hai bên.

- Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để theo dõi và thực hiện.

### ĐẠI DIỆN BÊN A



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Thị Hiền*

### ĐẠI DIỆN BÊN B



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Trần Văn Tuấn*





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Mã số thuế : 0312560924

Địa chỉ : 46/3 Ấp Mỹ Huệ, Xã Trung Chánh, Huyện Hóc Môn Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (08) 6295 1947 Fax : (08) 6257 9299

Số tài khoản : 220214851031927 - Tại Ngân Hàng Eximbank - PGD Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh



### HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2 : Giao cho người mua

Ngày 27 tháng 7 năm 2016

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: TS/14P

Số : 0000216

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty cổ phần tổng hợp xây dựng Tuần Phát

Mã số thuế: 0313652818

Địa chỉ: 202 Nguyễn Duy Cường, Khu phố 2, phường 12, Quận Gò Vấp TP.HCM

Hình thức thanh toán: TT/CK Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
	Thiết bị thí nghiệm theo danh mục hợp đồng số: 01/HĐKT - 2016				17.272.727

Cộng tiền hàng : 17.272.727

Thuế suất GTGT: 10 %

Tiền thuế GTGT: 1.727.273

Tổng cộng tiền thanh toán : 19.000.000

Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu đồng chẵn

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VINATEST

Mã số thuế : 0312860924

Địa chỉ : 46/3 Ấp Mỹ Huệ, Xã Trung Chánh, Huyện Hóc Môn Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (08) 6295 1947 Fax : (08) 6257 9299

Số tài khoản : 220214851031927 - Tại Ngân Hàng Eximbank - PGD Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2 : Giao cho người mua

Ngày 03 tháng 08 năm 2016

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: TS/14P

Số : 0000220

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty cổ phần tổng hợp xây dựng Tuấn Phát

Mã số thuế: 0313632818

Địa chỉ: 202 Nguyễn Duy Cường, Khu phố 2, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP.HCM

Hình thức thanh toán: TM/CK Số tài khoản:

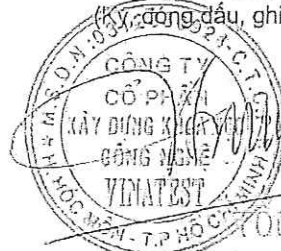
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
	Thiết bị thí nghiệm theo danh mục hợp đồng số: 01/HĐKT-2016				17.797.273
Cộng tiền hàng :					17.797.273
Thuế suất GTGT: 10 %		Tiền thuế GTGT:			1.772.727
Tổng cộng tiền thanh toán :					19.500.000

Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng.

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

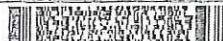
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Cường

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN**

**Số 01/HĐMB/2020**

**Về việc mua bán một số máy móc, thiết bị thí nghiệm cũ**

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên.

Hôm nay, ngày 20/12/2020 tại trụ sở Công ty TNHH một thành viên Phương Ly, chúng tôi gồm có:

**1. Đại diện Bên bán (Bên A):**

- Tên đơn vị: **Công ty TNHH một thành viên Phương Ly**
- Đại diện: Bà **Phan Thị Kim Hoàng** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: **102/34 Dương Văn Dương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, Tp.HCM**
- Điện thoại: **0909348391** Fax:
- Mã số thuế: **0305348391**
- Tài khoản số: **101514851009407** Tại: **Ngân hàng Eximbank chi nhánh Quận 11**

**2. Đại diện Bên mua (Bên B):**

- Tên đơn vị: **Công ty cổ phần tổng hợp xây dựng Tuấn Phát**
- Đại diện : Bà **Trương Thị Liễu** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ : **544/11B Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TPHCM.**
- Điện thoại : **0908 195 633**
- Tài khoản : **053-1-00-253650-0** tại **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn.**
- Mã số thuế : **0313632818**

Hai bên thoả thuận và đồng ý ký kết hợp đồng mua bán với những điều khoản như sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng:**

Bên A đồng ý bán một số thiết bị máy móc thí nghiệm vật liệu xây dựng, Bên B đồng ý mua các máy móc, thiết bị thí nghiệm do Bên A làm chủ sở hữu. Hiện các máy móc, thiết bị thí nghiệm đang được Bên A quản lý, cất giữ tại số 74/13/1 đường Liên Khu 2-5, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, Tp.HCM.

**Điều 2: Giá trị hợp đồng:**

Tổng giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT 10%): **145.000.000 đồng**

(Bằng chữ: *Một trăm bốn mươi năm triệu đồng*)



Hình thức hợp đồng: Trọn gói

Chi tiết như sau:

TT	Tên, nhãn hiệu quy cách vật tư	ĐVT	S.lượng theo dõi
<b>A</b>	<b>MỘT BỘ THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM GỒM</b>		
1	Khuôn bê tông (150x150x150 mm)	Bộ	4
2	Súng bắn bê tông	Cái	1
3	Khuôn bê tông (150x300 mm)	Cái	9
4	Khay lớn	Cái	5
5	Thuốc kẹp (0-200mm)	Cái	1
6	Bộ nén đập đá trong xi lanh 75mm	Cái	1
7	Bộ nén đập đá trong xi lanh 150mm	Cái	1
8	Sàng 200mm (4 nắp, 2 đáy)	Cái	23
9	Sàng 300mm (3 đáy, 2 nắp)	Cái	52
10	Tỷ trọng kế	Cái	3
11	Tủ sấy (Trung Quốc)	Cái	2
12	Thùng đong 5 lít	Bộ	2
13	Thùng đong KLTT xếp của đá	Cái	1
14	Bộ uốn vữa (4x4x16)	Cái	1
15	Khuôn CBR + đĩa space + vành khuyên	cái	3
16	Bộ đóng dao vòng	cái	1
17	Cân lò xo Nhơn Hòa 100Kg	cái	1
18	Ổn áp 10 KVA	cái	1
19	Bình xịt chế ẩm	cái	1
20	Bàn cân thủy tĩnh	cái	1
21	Khuôn vữa 4x4x16mm	Cái	4
22	Thùng rửa cốt liệu	Bộ	1
23	Bộ cối chà vữa sứ	cái	1
24	Bộ cối chà inox	cái	1
25	Dụng cụ chia mẫu	Bộ	2
26	Máy độ mài mòn Los Angeles + 12 bi	Cái	1
27	Bàn giảng	Cái	1
28	Bình tỷ trọng 250 ml	Cái	4
29	Cốc đong 1000ml	Cái	5
30	Ống đong 500 ml	Cái	8
31	Ống đong 100 ml	Cái	6
32	Ống đong 50 ml	Cái	1
33	Đồng hồ bấm giây	Cái	1
34	Chén sứ chịu nhiệt lớn	cái	3
35	Chén sứ chịu nhiệt nhỏ	cái	7
36	Chén sứ chịu nhiệt có quai	Bộ	3
37	Bộ cối chà đầm nén tiêu chuẩn	Bộ	3
38	Bộ cối chà đầm nén cải tiến	cái	3

39	Bộ phễu rót cát	cái	2
40	Bình hút âm	cái	5
41	Hộp âm	cái	125
42	Khay nhôm nhỏ	cái	10
43	Thiên phân kế	cái	5
44	Cân kỹ thuật 15Kg	Cái	2
45	Cân kỹ thuật 6 Kg	Bộ	1
46	Bộ làm chảy dẻo Casagrande	cái	2
47	Bộ làm chảy dẻo Valixiep	cái	2
48	Thùng ôn nhiệt	Bộ	1
49	Bộ đo độ kim lún nhựa	Bộ	1
50	Bộ đo nhiệt độ hóa mềm nhựa	cái	1
51	Bộ chày đâm Marshall	cái	1
52	Cối Marshall	cái	6
53	Lò nung 1000°C	cái	1
54	Ghế (1 nhựa, 2 thép, 4 gỗ)	cái	7
55	Bàn làm việc	cái	4
56	Máy in (1 Hp)	Bộ	1
57	Tủ hồ sơ	cái	4
58	Thước dài 3m + nêm	Bộ	1
59	Quạt đứng	Cái	2
60	Tủ sấy (Tây Ban Nha)	Cái	1
61	Máy nén CBR (Tây Ban Nha)	Cái	1
62	Hộp âm vừa	Cái	43
63	Chày cao su	Cái	2
64	Thau inox nhỏ	Cái	7
65	Bình tam giác	Cái	1
66	Thau nhôm	Cái	3
67	Giá để mẫu	Cái	1
68	Búa cao su	Cái	2
69	Thùng làm bụi bùn sét	Cái	2
70	Cối inox	Cái	1
71	Thùng ngâm cốt liệu lớn	Cái	1
72	Hộp âm inox	Cái	10
73	Dao vòng cát	Cái	5
74	Bộ làm thể tích xốp của đá (Phễu + thùng)	cái	1
75	Cân điện tử 25kg + sạ	Bộ	1
76	Bộ cân thủy tinh đá 40x60 (giá + rọ)	Bộ	1
77	Bình khối lượng riêng	Cái	2
78	Phễu thủy tinh	Cái	2
79	Pitpet	Cái	2
80	Ống thủy tinh chữ L	Ống	3
81	Đũa thủy tinh	Đôi	1
82	Dụng cụ vi ca	Cái	1

391-C  
 3 TY  
 HỮU  
 NH VIÊN  
 NG LY  
 P HỒ C

83	Bình tỷ trọng XM	Cái	1
84	Nhiệt kế B tong	Cái	1
85	Quạt hơi nước	Cái	1
86	Cân điện tử 4100gx0,01g - OHAUS (Mỹ)	cái	1
87	Cân điện tử 4100gx0,01g - OHAUS (Mỹ)	cái	1
88	Máy nén Marshall bằng tay - VN	cái	1
89	Máy li tâm tách nhựa - VN	cái	1
90	Thiết bị giãn dài nhựa - VN	cái	1
91	Cân Benkelman,	cái	1
92	Máy khoan bê tông	Cái	1
93	Máy cắt sắt, gạch, bê tông	Cái	1
94	Cân điện tử 3000 g (0,01g) - Nhật	Cái	1
<b>B</b>	<b>MÁY MÓC THIẾT BỊ</b>		
1	My toàn đạc điện tử	Cái	1
2	Máy kéo nén vạn năng 200T- T.TECH. Model:WE-2000B	Cái	1
3	Máy nén bê tông 2000KN	Cái	1
4	Máy kéo thép WE 1000KN	Cái	1

### **Điều 3: Thời gian, địa điểm giao nhận:**

- Thời gian thực hiện: Trong vòng 2 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Địa điểm giao nhận: Tại số 544/11B Hương lộ 2, P.Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TPHCM.

### **Điều 4. Phương thức thanh toán:**

- Bên B thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho Bên A khi Bên A thực hiện bàn giao các máy móc, thiết bị thí nghiệm cho Bên B.
- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ các Bên:**

#### **5.1 Trách nhiệm của Bên A:**

- Thực hiện bàn giao đầy đủ các máy móc, thiết bị cho Bên B tại địa điểm và thời gian ghi trong hợp đồng.
- Xuất hoá đơn GTGT đầy đủ, đúng quy định cho Bên B.

#### **5.2 Trách nhiệm của Bên B:**

- Thanh toán đầy đủ giá trị hợp đồng cho Bên A.
- Tiếp nhận các thiết bị, máy móc tại địa điểm và thời gian ghi trong hợp đồng.
- Chịu trách nhiệm và thanh toán mọi chi phí liên quan đến tiếp quản thiết bị tại địa điểm ghi trong hợp đồng.

### **Điều 6: Điều khoản chung**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã nêu trong hợp đồng.
- Hợp đồng xem như được thanh lý sau khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 04 bản có giá trị và nội dung pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



*Phan Chi Kim Hoàng*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



*Trương Thị Liễu*

TUẤN PHÁT



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHƯƠNG LY

Mã số thuế: 0305348391

Địa chỉ: 102/34 Dương Văn Dương, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện Thoại: (028) 6267 2230 - (028) 6673 8679

Số tài khoản: 101514851009407 Tại Ngân Hàng Eximbank - CN Quận 11

## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/005

Ký hiệu: PL/18P

Liên 2: Giao cho người mua

Ngày: 09 tháng 12 năm 2010

Số: 0000714

Họ tên người mua hàng: .....

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP XÂY DỰNG TUẤN PHÁT

Mã số thuế: 0313632818

Địa chỉ: 534/11B Highway 18 & P. Hòa Trị Đông 2, Quận Tân Phú, TP HCM

Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản: .....

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 5 x 4
01	Xuất bán theo hợp đồng mua bán số 01/HAMB/10/20				131.818.182
/					

Thuế suất GTGT: 10 %	Tiền thuế GTGT: 13.181.818
Tổng cộng tiền thanh toán: 145.000.000	
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng	

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phan Thị Kim Hoàng

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)



CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HƯNG LỘC PHÁT

Mã số thuế (Tax Code): 0314535609
Địa chỉ (Address): 51/4 Đường Số 5, Phường 16, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh, VN
Điện thoại (Tel): 0983983149
Số tài khoản (Account No.): 243 157 219 tại Ngân hàng Á Châu (ACB) - CN Phú Thọ TP.HCM

Mã của Cơ quan thuế: 00933CC4ED438C48A0A6C533ECC173C3E7

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C24TLP
Số (Invoice No.): 00000037

Ngày (day) 20 tháng (month) 04 năm (year) 2024

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP XÂY DỰNG TUẦN PHÁT
Mã số thuế (Tax Code): 0313632818
Địa chỉ (Address): Số 5 Trương Phước Phan, Khu phố 8, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt/Chuyển khoản
Số tài khoản (Account No.):

Table with 6 columns: STT (No.), Tên hàng hóa, dịch vụ (Description), Đơn vị tính (Unit), Số lượng (Quantity), Đơn giá (Unit Price), Thành tiền (Amount). Contains 10 rows of item details.

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN THIẾT BỊ**

Số: 01/HĐMB/TP-HLP

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017
- Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu hai bên:

Hôm nay, ngày 29 tháng 03 năm 2024, hai bên chúng tôi gồm có:

**Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP XÂY DỰNG TUẤN PHÁT**

Địa chỉ: Số 5 Trương Phước Phan, Khu Phố 8, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP.HCM  
Điện thoại: 090162 1626 E-mail: tuanphat1626@gmail.com  
Mã số thuế: 0313 632 818  
Đại diện: Bà Trương Thị Liễu Chức vụ: Tổng Giám Đốc

**Bên B: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HÙNG LỘC PHÁT**




Địa chỉ: Số 51/4, đường số 5, Phường 16, Quận Gò Vấp, TP. HCM  
Địa chỉ giao dịch: 16 Trần Văn Giáp, Phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, TP.HCM  
Điện thoại: 0899 154677 E-mail: hlp@hlpe.com.vn  
Tài khoản: 243 157 219 Ngân hàng Á Châu (ACB) - Chi Nhánh Phú Thọ TP. HCM  
Mã số thuế: 0314 535 609  
Đại diện: Ông Trần Thành Phát Chức vụ: Giám đốc

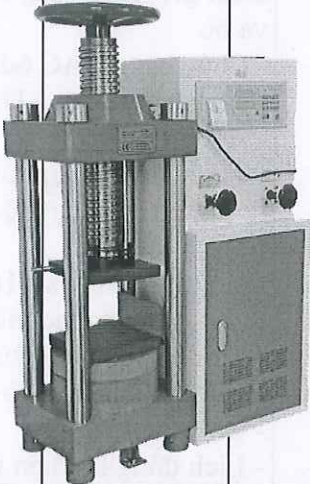

Đồng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản sau :


**Điều 1: Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán các thiết bị như sau:**


TT	DANH MỤC & QUY CÁCH	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	T. TIỀN Chưa VAT(VND)
1	<b>Máy kéo uốn vạn năng 100 tấn, kết nối máy tính</b> (Kéo thép và kéo cáp) Xuất xứ: Trung Quốc Model: WES-1000D <b>Cung cấp gồm:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Máy chính (Khung máy+ Bàn điều khiển)</li><li>- Ngàm kẹp mẫu đẹp: 0 - 30mm ( có thể kéo thép tròn đến 13mm)</li><li>- Ngàm kẹp mẫu tròn: Ø13-Ø26mm; Ø26-Ø40mm;</li><li>- Ngàm kéo cáp dự ứng lực ( phù hợp cáp 12.7mm và 15.24mm ):( 0-15.8mm)</li><li>- Đầu đo giãn dài cáp ( khẩu độ 500mm)</li><li>- Tấm nén</li><li>- Giá thử uốn</li><li>- Máy tính PC cài sẵn phần mềm Testmaster</li><li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng</li></ul> <b>* Mô tả chức năng của máy:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Máy thử thép các chức năng kéo - uốn - nén dùng thủy lực.</li><li>- Loại điều chỉnh lực thí nghiệm bằng tay</li></ul>	Cái	01	252.000.000	252.000.000



TT	DANH MỤC & QUY CÁCH	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	T. TIỀN Chưa VAT(VND)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kẹp ngàm bằng thuỷ lực, piston đẩy thẳng đứng được lắp sẵn trong đầu kéo</li> <li>- Loại 6 trụ ( trong đó 2 trụ là trục vít)</li> <li>- Chính xác đo tải: <math>\pm 1\%</math></li> <li>- Thu dữ liệu bằng đầu đọc kỹ thuật số, kết nối với máy tính thông qua phần mềm: hiển thị thông số kéo thép và vẽ được nhiều dạng đường cong: lực - biến dạng, sức căng - ứng suất, biến dạng - thời gian, lực - thời gian và chuyển vị - thời gian</li> <li>- Lực thử lớn nhất: 1000kN</li> <li>- Khoảng cách thử kéo: 900mm</li> <li>- Khoảng cách thử nén: 900mm</li> <li>- Ngàm kẹp mẫu dẹp: 0 - 30mm</li> <li>- Ngàm kẹp mẫu tròn: <math>\varnothing 13</math>-<math>\varnothing 26</math>mm; <math>\varnothing 26</math>-<math>\varnothing 40</math>mm</li> <li>- Ngàm kéo cáp dự ứng lực ( phù hợp cáp 12.7mm và 15.24mm) : ( 0-15.8mm)</li> <li>- Hành trình piston: 200mm</li> <li>- Kích thước tấm nén: <math>\varnothing 225</math>mm</li> <li>- Kích thước khung máy: 900x700x2600mm</li> <li>- Nguồn điện: 220VAC, 1 pha, 50Hz, 2.2kW</li> <li>- Nặng: ~ 2600 kg</li> </ul>				
					
2	<p><b>Máy đo độ nhớt động học</b>          Xuất xứ: Trung Quốc          Model: SYD-265E  <b>* Thông số kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng tiêu chuẩn: ASTM D2170  TCVN 7502:2005</li> <li>- Bộ điều khiển nhiệt độ chính xác cao, màn hình LED, khuấy điện</li> <li>- Bể kính hình trụ chịu nhiệt độ cao lên đến 150 °C</li> <li>- Gia nhiệt tối đa: 150 °C</li> <li>- Thiết bị cài đặt và kiểm soát thời gian trong quá trình thử nghiệm</li> <li>- Công suất gia nhiệt: 1600W</li> <li>- Độ chính xác nhiệt độ: <math>\pm 0,1</math> °C</li> <li>- Dung tích bể: khoảng 20L</li> <li>- Số lượng mẫu: 4 nhớt kế</li> <li>- Động cơ khuấy: Công suất: 6W, tốc độ: 1200vòng/ phút</li> <li>- Nhiệt độ làm việc: -10 °C ~ + 35 °C</li> <li>- Độ ẩm tương đối: &lt; 85%</li> <li>- Cảm biến nhiệt độ: RTD, Pt100</li> <li>- Công suất tiêu thụ tối đa: 1600W</li> <li>- Nguồn: AC 220V , 50Hz</li> <li>- Kích thước: 550x500x680mm</li> </ul>	Cái	01	30.000.000	30.000.000
					
3	<p><b>Tủ sấy đo tổn thất nhựa</b>          Xuất xứ: Trung Quốc          Model: BM-82</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tủ sấy đo tổn thất nhựa bên trong làm bằng inox</li> <li>- Hiển thị giá trị nhiệt độ liên tục bằng bộ điều khiển LCD</li> <li>- Thang đo: nhiệt độ phòng đến 199°C</li> <li>- Sau khi sấy nhiệt độ, thiết bị tự động điều khiển theo giá trị đặt 163°C</li> </ul> <p>Thông số chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệt độ làm việc: 163<math>\pm</math>0.5°C</li> <li>- Tốc độ quay: (5.5<math>\pm</math>1) vòng/ phút</li> </ul>	Cái	01	26.000.000	26.000.000
					

TT	DANH MỤC & QUY CÁCH	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	T. TIỀN Chưa VAT(VND)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian cho mỗi lần thí nghiệm: 5.25 giờ</li> <li>- Số lượng mẫu thí nghiệm: 4</li> <li>- Kích thước lòng: 450x450x510mm</li> <li>- Điện áp: AC220V, 1 pha, 50Hz, 2.5kW</li> <li>- Nặng: ~ 50 kg</li> </ul>				
4	<p><b>Máy nén bê tông 200 tấn</b>            Xuất xứ: Trung Quốc            Model: TYA-2000</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy nén bê tông, điều khiển bằng vi xử lý điện tử, màn hình hiển thị số LED.</li> <li>- Có máy in nội gắn sẵn trong bộ hiển thị</li> <li>- Khả năng tải nén: 2000KN</li> <li>- Thang đo tải: 0 – 2000KN</li> <li>- Độ chính xác: ±1%</li> <li>- Kích thước tấm nén: 320 x 260mm</li> <li>- Khoảng cách tấm nén: 320mm</li> <li>- Hành trình của piston: 30mm</li> <li>- Đường kính piston: Φ250mm</li> <li>- Áp suất dầu: 40Mpa</li> <li>- Kích thước: 960 x 480 x 1170mm</li> <li>- Trọng lượng: ~700kg</li> <li>- Nguồn điện: 220VAC, 1 pha, 50Hz, 750W</li> </ul>	Cái	01	49.000.000	49.000.000
					
5	<p><b>Máy nén bê tông 300 tấn</b>            Xuất xứ: Trung Quốc            Model: TYA-3000</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy nén bê tông, điều khiển bằng vi xử lý điện tử, màn hình hiển thị số LED.</li> <li>- Có máy in nội gắn sẵn trong bộ hiển thị</li> <li>- Khả năng tải nén: 3000KN</li> <li>- Thang đo tải: 0 – 3000KN</li> <li>- Độ chính xác: ±1%</li> <li>- Kích thước tấm nén: 325 x 260mm</li> <li>- Khoảng cách tấm nén: 380mm</li> <li>- Hành trình của piston: 50mm</li> <li>- Đường kính piston: Φ250mm</li> <li>- Áp suất dầu: 40Mpa</li> <li>- Kích thước: 960 x 490 x 1350mm</li> <li>- Trọng lượng: ~1000kg</li> <li>- Nguồn điện: 220VAC, 1 pha, 50Hz, 1100W</li> </ul>	Cái	01	79.000.000	79.000.000
					
6	<p><b>Máy siêu âm mỗi hàn</b>  <b>Kèm mẫu chuẩn V 1</b>            Xuất xứ: Trung Quốc            Model: MFD350B</p> <p>Cung cấp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính</li> <li>- Adapter nguồn</li> <li>- Đầu dò thẳng 10mm (4MHz)</li> <li>- Đầu dò góc 8x9 60° (4Mz)</li> <li>- 2 sợi cáp nối đầu dò</li> <li>- Mẫu chuẩn V 1</li> <li>- Hộp đựng</li> <li>- Tài liệu sử dụng</li> </ul>	Cái	01	69.000.000	69.000.000

TT	DANH MỤC & QUY CÁCH	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	T. TIỀN Chưa VAT(VND)
	<p><b>*/ Mô tả chức năng của máy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy siêu âm khuyết tật mỗi hàn màn hình 320*240 TFT LCD</li> <li>- Tự động hiển thị vị trí lỗ hỏng chính xác (Độ sâu d, mức level p, khoảng cách s, biên độ, sz dB, φ);</li> <li>- Hiệu chuẩn tự động của đầu dò Zero – point, góc, cạnh trước và vận tốc vật liệu</li> <li>- Thuận tiện để thực hiện và sử dụng DAC / TCG và AVG để đánh giá tiếng vang (echo), đường cong có thể được sửa đổi và bù</li> <li>- Chức năng DAC 6dB, tiêu chuẩn kiểm tra DAC được lưu</li> <li>- cảnh báo Gate và DAC, dừng màn hình</li> <li>- AWS D1.1</li> <li>- Thiết lập độc lập tối đa 500, mọi tiêu chí có thể được nhập tự do, có thể hoạt động trong cảnh mà không cần khối kiểm tra;</li> <li>- Bộ nhớ lớn Max 1000 A graph, không giới hạn thời gian video, tự động tạo video về quá trình thử nghiệm và phát;</li> <li>- Tự động gain và quét gain;</li> <li>- Giữ đỉnh và bộ nhớ cực đại;</li> <li>- Độ vang tự động;</li> <li>- Lịch đồng hồ điện tử, chức năng khóa và mở khóa của các thông số hệ thống;</li> <li>- Hai cổng cài đặt và chỉ báo cảnh báo.</li> </ul> <p><b>Tính năng kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây đo: 0-6 000mm</li> <li>- Dây tần số: 0.5 – 10MHz tự động nhận dạng đầu đo</li> <li>- vận tốc âm: 1000m/s đến 9999m/ s</li> <li>- Dynamic range: <math>\geq 36</math>dB</li> <li>- Sai số tuyến tính đứng: <math>\leq 3.0\%</math></li> <li>- Sai số tuyến tính ngang: <math>\leq 0.2\%</math></li> <li>- Độ phân giải: <math>&gt;40</math> dB (5P14)</li> <li>- Độ nhạy leaving: <math>&gt;60</math>dB</li> <li>- Rejection: 0-80%</li> <li>- Mức nhiễu: <math>\leq 10\%</math></li> <li>- Đầu dò: có thể sử dụng đầu dò thẳng, góc, dual..</li> <li>- Gate: wave getting, wave losing, single gate reading, dual gate reading</li> <li>- Có cảnh báo bằng âm thanh và đèn LED</li> <li>- Nguồn cấp: DC 9V</li> <li>- Thời gian làm việc: <math>&gt;8</math> giờ</li> <li>- Kích thước: 263x170x61mm</li> <li>- Nặng: 1.45kg</li> </ul>				
7	<p><b>Thiết bị kiểm tra chất lượng mối hàn bằng bột từ</b>          Xuất xứ: Trung Quốc          Model: CJE - 12/220</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cho cả điện áp: AC 220V và DC 12V qua bình ắc quy</li> <li>- Dòng điện hoạt động: AC 1.5A; DC 2A</li> <li>- Khoảng cách giữa 2 chân đế từ: 50-200mm</li> <li>- Kích thước thiết bị: 208x52x16mm</li> </ul>	Cái	01	10.000.000	10.000.000
8	<p><b>Thiết bị thử cường độ bám dính</b>          Xuất xứ: Trung Quốc</p>	Cái	01	11.000.000	11.000.000

TT	DANH MỤC & QUY CÁCH	ĐV T	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	T. TIỀN Chưa VAT(VND)
	Model: LR-6000C - Mô tả: phù hợp để kiểm tra độ bền liên kết của gạch trang trí, khảm, các loại ván, sơn, lớp phủ và các vật liệu xây dựng tường ngoại thất khác nhau. - Không chỉ có thể kiểm tra độ bền liên kết của gạch trang trí tường ngoại thất mà còn phát hiện vật liệu cách nhiệt tường ngoại thất (tấm EPS, tấm SPS), độ bền liên kết của sơn và lớp phủ <b>*/ Thông số kỹ thuật:</b> - Loại hiển thị số - Thiết bị thử búa dính vữa thang lực 10kN - Lực kéo nhỏ tối đa: 10KN - Độ chính xác: 0.001KN - Hành trình lớn nhất: 10mm - Đơn vị đo: KN và MPa - Lưu trữ dữ liệu: 500 - Trọng lượng: 2Kg				
9	<b>Thước đo độ bám dính màng sơn</b> Xuất xứ: Trung Quốc - Khoảng cách cắt: 1mm, 1.5mm, 2mm, 3mm - Chiều dài cắt: 35mm - Số vết cắt: 1	Cái	01	1.800.000	1.800.000
10	<b>Máy thử thấm bê tông</b> Xuất xứ: Trung Quốc Model : HS-4 - Dùng để xác định độ thấm nước của mẫu bê tông. - Áp suất cao nhất: 4Mpa. - Số mẫu thử: 1...6 mẫu. - Đồng hồ áp lực có thể cài đặt áp lực làm việc nhằm duy trì và tăng áp theo nhu cầu - Chế độ vận hành: ổn định áp suất / ổn định áp suất và tăng áp suất. - Kích thước: 1300x660x945mm - Nguồn điện 220V, 50Hz.	Cái	01	19.000.000	19.000.000
11	<b>Gá giữ mẫu thử thấm</b> Xuất xứ: Việt Nam - Dùng cho khuôn thử thấm có kích thước D150xH150mm - Bằng thép, kiểu chữ U	Cái	06	500.000	3.000.000
12	<b>Bộ điều khiển máy kéo uốn vạn năng</b> Xuất xứ: Trung Quốc Mã hiệu: HT-2800C - Dùng vẽ biểu đồ quy trình thử cơ tính thép (thay thế bộ vẽ biểu đồ bằng cơ hiện tại của máy). - Cung cấp kèm theo đầu đo áp suất lực, đầu đo chuyển vị bằng encorder, phần mềm. ( Không bao gồm máy tính )	Bộ	01	20.000.000	20.000.000
	<b>Tổng giá:</b>				569.800.000
	<b>VAT 10%</b>				56.980.000
	<b>Tổng cộng (có VAT):</b>				<b>626.780.000</b>

## Điều 2: Tổng giá trị hợp đồng

- Tổng trị giá hợp đồng là: **626.780.000 VNĐ** (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

- Giá đã bao gồm các loại thuế, vận chuyển và hướng dẫn sử dụng thiết bị tại trụ sở bên A: Số 5 Trương Phước Phan, Khu Phố 8, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP.HCM.
- Giá chưa bao gồm chi phí hiệu chuẩn máy.

**Điều 3: Chất lượng, quy cách thiết bị và bảo hành:**

- Tất cả các thiết bị đều mới 100%, đúng yêu cầu về quy cách, chất lượng, số lượng, ký mã hiệu và tính năng kỹ thuật như trong danh mục và trong catalogue của nhà sản xuất.
- Thiết bị được bảo hành miễn phí 12 tháng cho những hư hỏng do lỗi vật liệu chế tạo hay lỗi trong quá trình chế tạo của nhà sản xuất. Các vật tư tiêu hao và dụng cụ hao mòn do sử dụng...không thuộc trách nhiệm bảo hành.
- Phụ kiện thay thế chính hiệu do hãng sản xuất cung cấp.
- Địa điểm bảo hành tại địa chỉ Bên A, trong trường hợp sự cố không khắc phục được tại Bên B thì sẽ gửi về hãng sản xuất. Bên B phải cung cấp đầy đủ thông tin về thời gian và tình trạng thực hiện bảo hành; khả năng cung ứng linh kiện, phụ kiện thay thế của hàng hóa cho bên A.
- Mọi chi phí có liên quan đến bảo hành do bên B chi trả.

**Điều 4: Phương thức thanh toán và chứng từ thanh toán :**

- + Thanh toán bằng chuyển khoản, được chia thành 2 đợt:
- Đợt 1: Bên A tạm ứng 50% giá trị hợp đồng sau khi được ký giữa 2 Bên
- Đợt 2: Bên A thanh toán 50% giá trị hợp đồng sau khi Bên B bàn giao đủ thiết bị và chứng từ thanh toán.

**Điều 5 : Phương thức giao nhận, lắp đặt và vận hành máy :**

- Thời gian giao hàng: trong vòng 10 ngày sau khi ký hợp đồng và nhận tiền tạm ứng.
- Hàng hóa được giao trực tiếp tại công trình bên A: Số 5 Trương Phước Phan, Khu Phố 8, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP.HCM
- Bên A có trách nhiệm chuẩn bị nhân sự để tiếp nhận thiết bị.
- Bên B có trách nhiệm lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, vận hành thử máy cho Bên A và bàn giao các văn bản đi kèm theo máy.

**Điều 6: Các điều khoản chung:**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng và đủ nội dung của hợp đồng.
- Trong trường hợp gặp phải những vấn đề khó khăn, hai bên sẽ gặp nhau thương lượng, giải quyết trên cơ sở hiểu biết, thông cảm và tôn trọng quyền lợi của nhau.
- Trường hợp không thỏa thuận được các tranh chấp phát sinh, hai bên nhất trí đưa vụ việc ra Tòa án Kinh tế TP.HCM phân xử.
- Phán quyết của tòa án là kết quả cuối cùng, chi phí do bên thua chi trả
- Mọi sự thay đổi phải được đồng ý bởi hai bên bằng văn bản chính thức. Không bên nào có quyền tự ý sửa chữa hoặc hủy bỏ hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 01 bản có giá trị như nhau.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**Tổng Giám đốc**  
  
  
**Trương Thị Liễu**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**Giám đốc**  
  
  
**Trần Thành Phát**



## CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HƯNG LỘC PHÁT

Mã số thuế (Tax Code): 0314535609  
Địa chỉ (Address): 51/4 Đường Số 5, Phường 16, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh, VN  
Điện thoại (Tel): 0983983149  
Số tài khoản (Account No.): 243 157 219 tại Ngân hàng Á Châu (ACB) - CN Phú Thọ TP.HCM

Mã cửa Cơ quan thuế: 00933CC4ED438C48A0A6C533ECC173C3E7

## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C24TLP  
Số (Invoice No.): 00000037

[Tiếp theo trang trước - Trang 2/2]

Ngày (day) 20 tháng (month) 04 năm (year) 2024

Người mua (Buyer):

Đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP XÂY DỰNG TUẤN PHÁT

Mã số thuế (Tax Code): 0313632818

Địa chỉ (Address): Số 5 Trương Phước Phan, Khu phố 8, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
Cộng tiền hàng (Sub total):					557.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 55.700.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					612.700.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Sáu trăm mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi  
(Signed digitally by)

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HƯNG  
LỘC PHÁT

Ngày: 20/04/2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

## HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số HĐ/ : 27022026-HĐTL/TP-VDP

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 10 thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.
- Căn cứ luật Thương mại được Quốc hội thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 27 tháng 02 năm 2026 Chúng tôi đại diện hai bên gồm có:

:

**BÊN A(Bên bán): : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VINH ĐẠI PHÁT**

Địa chỉ : Số 20B/5I, đường D5, Khu Phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại/ : 0987766086

Đại diện/:**THIỀU SỸ VINH** Chức vụ/: Giám đốc/

Mã số thuế/ : 3703375840

STK: 1478288888 NGÂN HÀNG MB BANK

**BÊN B (BÊN MUA): CÔNG TY CP XÂY DỰNG TỔNG HỢP TUẤN PHÁT**

Địa chỉ: Số 5 Trương Phước Phan, Khu phố 8, Phường Bình Trị Đông, Thành Phố Hồ Chí Minh  
Tel/: 0901621626

Mã số thuế/ : 0313632818

Đại diện bởi/: **TRƯƠNG THỊ LIỄU** Chức vụ/: Tổng Giám đốc /

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị với các điều khoản như sau:

**Điều 1: Đối tượng Hợp đồng:** Tất cả mặt hàng đã qua sử dụng.

TT	MẶT HÀNG	ĐƠN GIÁ (VND)	SỐ LƯỢNG	Thành Tiền
1	<b>Tủ Kiểm tra nhiệt độ độ ẩm. Model: CV340-225 (225L)</b> Thông số kỹ thuật chi tiết: <ul style="list-style-type: none"><li>• Phạm vi nhiệt độ: -20°C ~ +150°C</li><li>• Phạm vi độ ẩm: 20% ~ 98% RH (Độ ẩm tương đối)</li><li>• Độ chính xác nhiệt độ/độ ẩm: ±0.5°C; ±3% RH</li><li>• Độ đồng đều nhiệt độ/độ ẩm: ±2°C; ±3% RH</li><li>• Tốc độ gia nhiệt (Làm nóng): Lên đến 100°C trong vòng 30 phút</li><li>• Tốc độ làm lạnh: Giảm xuống -20°C trong vòng 60 phút</li><li>• Kích thước bên trong máy: 500 * 750 * 600 mm</li></ul>	20.000.000	01 bộ (SET)	20.000.000



	(Dài * Rộng * Cao) • Công suất: 6 KW • Điện áp: 220V, tần số 50/60 Hz • Sản xuất tại Trung Quốc			
2	<b>Máy thử nghiệm độ bền màu ma sát . Model: TF411</b> Thông số kỹ thuật chi tiết: • Đầu ma sát: Đường kính 16 mm • Áp lực thẳng đứng: $9N \pm 10\%$ • Hành trình ma sát: 104 mm • Bộ đếm: 1 ~ 999,999 lần (Tự động dừng) • Nguồn điện: 220V, tần số 50/60 Hz • Công suất: 100W • Dòng điện: 0.5A • Trọng lượng: 24 kg • Kích thước: 800 x 310 x 460 mm (Dài x Rộng x Cao) • Xuất xứ: Trung Quốc	1.000.000	01 bộ (SET)	1.000.000
3	<b>Tủ so màu TU300C</b> Thông số kỹ thuật chi tiết: • Nguồn sáng: Cung cấp đa dạng các loại nguồn sáng tiêu chuẩn, bao gồm: D65, TL84, CWF, F/A, UV, U30. • Kích thước bên ngoài: 710 x 540 x 625 mm (Dài x Rộng x Cao). • Điện áp: 220V, tần số 50/60 Hz. • Công suất: 300W. • Dòng điện: 1.4A. • Xuất xứ: Trung Quốc	500.000	01 bộ (SET)	500.000
4	<b>Cân điện tử TF120</b> Thông số kỹ thuật chi tiết: • Phạm vi đo (Mức cân tối đa): 200 g • Độ chính xác (Độ chia nhỏ nhất): 0.01 g • Trọng lượng máy: 3.5 kg • Điện áp: 220V, tần số 50/60 Hz • Công suất: 100W • Dòng điện: 0.5A • Kích thước: 210 x 300 x 300 mm (Dài x Rộng x Cao). • Xuất xứ: Trung Quốc	550.000	01 bộ (SET)	550.000
5	<b>Máy thử nghiệm độ bền màu mờ hôi. Model: TF416A</b> Xuất xứ: Trung Quốc	2.000.000	02 bộ (SET)	4.000.000
6	<b>Máy thử nghiệm pha màu ma sát . Model: JK-6012-RUBZ</b> Thông số kỹ thuật chi tiết: • Tốc độ quay trục ma sát: $150 \pm 5$ RPM (Vòng/phút) • Tải trọng (Lực nén): $7.1 \pm 0.2$ N $24.5 \pm 0.5$ N	12.000.000	01 bộ (SET)	12.000.000

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đĩa nhôm: Đường kính 50 mm, Độ dày 12 mm</li> <li>• Tấm kim loại: Dài 75 mm x Rộng 65 mm x Dày 5 mm (Đường kính lỗ tâm: 25 mm)</li> <li>• Kích thước máy: Khoảng 28 cm x 43 cm x 47 cm</li> <li>• Nguồn điện: 1 pha AC 220V / 1A</li> <li>• Trọng lượng: Khoảng 35 kg</li> <li>• Xuất xứ: Trung Quốc</li> </ul>			
7	<b>Máy kiểm tra độ mỏi dây đàn hồi.</b> <b>Model: JK-6012-Z</b> Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Số nhóm mẫu thử: 4 nhóm (Kiểm tra đồng thời 4 mẫu)</li> <li>• Hành trình tối đa: 150 mm</li> <li>• Chiều rộng kẹp mẫu: 170 mm</li> <li>• Tốc độ thử nghiệm: (65 ±5) cpm (chu kỳ/phút)</li> <li>• Bộ đếm: Hiện thị màn hình LCD 6 chữ số (từ 0 đến 999,999 lần)</li> <li>• Kích thước máy: 71 x 38 x 47 cm</li> <li>• Trọng lượng: Khoảng 100 kg</li> <li>• Nguồn điện: AC 220V / 50Hz</li> <li>• Xuất xứ: Trung Quốc</li> </ul>	10.000.000	01 bộ (SET)	10.000.000
8	<b>Máy đo lực kéo đa năng. Model: JK-6000A</b> Thông số kỹ thuật cơ bản: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đơn vị đo: Tùy chỉnh giữa Kgf, lbf, N, kN, kPa, MPa.</li> <li>• Độ phân giải lực: 1/200,000</li> <li>• Độ chính xác lực: ± 0.5</li> <li>• Hành trình tối đa (không bao gồm kẹp): 1100 mm.</li> <li>• Chiều rộng thông thủy (hiệu dụng): 410 mm.</li> <li>• Độ chính xác tốc độ: ± 0.5</li> <li>• Tần số lấy mẫu: 200 lần/giây.</li> <li>• Xuất xứ: Trung Quốc</li> </ul>	30.400.000	01 bộ (SET)	30.400.000
9	<b>Máy kiểm tra nhanh lão hoá do thời tiết .</b> <b>Model: QUV/Se</b> Chức năng và Đặc điểm kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Chức năng chính: Chiếu xạ UV, Ngưng tụ, Không gồm Phun sương/Xịt nước..</li> <li>• Hệ thống điều khiển: Sử dụng màn hình cảm ứng (Touch Screen) hiện đại, dễ thao tác.</li> <li>• Xuất xứ: Mỹ</li> </ul>	30.000.000	01 bộ (SET)	30.000.000
10	<b>Bóng đèn máy kiểm tra lão hoá UVA-340+</b>	50.000	12 cây (PCS)	600.000
11	<b>Đầu cảm biến bức xạ UC10/UV</b>	50.000	01 cái (PCS)	50.000
<b>Tổng thành tiền</b>		<b>109.100.000 VND</b>		
<b>10% VAT :</b>		<b>10.910.000VND</b>		
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>		<b>120.010.000 VND</b>		
<b>Số tiền bằng chữ : Một trăm hai mươi triệu không trăm mười ngàn đồng</b>				



## Điều 2: Điều khoản Thanh toán

- Tổng giá trị: Tổng giá trị Hợp đồng chưa bao gồm chi phí tháo dỡ, vận chuyển, v.v...
- Hóa đơn sẽ được xuất ngay lập tức sau khi toàn bộ số tiền đã được ghi nhận chuyển vào tài khoản công ty bên bán.
- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản
- Thanh toán trước 100% tiền hàng trước khi nhận hàng.
- Đơn vị thừa hưởng:

## Điều 3: Giao hàng và Lắp đặt

- Thời gian giao hàng: Bên A sẽ giao hàng cho Bên B ngay kể từ ngày nhận được khoản thanh toán.
- Địa điểm giao hàng: Tại xưởng công ty
- Sau khi toàn bộ tiền hàng đã được ghi nhận vào tài khoản, Bên B có thể đến nhà máy để bốc hàng và vận chuyển; việc lắp đặt và vận chuyển đều do Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm sắp xếp.

## Điều 4: Bảo hành và Bảo trì

- Hai bên xác nhận rõ ràng rằng máy móc thiết bị được bán theo hợp đồng này đều là tài sản thanh lý.
- Bên B đồng ý mua và nhận các tài sản này theo nguyên trạng (hiện trạng) và Bên A không cung cấp bất kỳ hình thức bảo hành nào (bao gồm bảo hành về chất lượng, hiệu suất hoặc tính phù hợp với mục đích sử dụng).
- Bên A sẽ không chịu trách nhiệm sửa chữa hoặc bảo trì sau khi tài sản đã được Bên B nghiệm thu và nhận.

## Điều 5: Điều khoản chung

- Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý ngang nhau.
- Mọi tranh chấp phát sinh sẽ được giải quyết bằng thương lượng. Nếu không giải quyết được, sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam/
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.





HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG  
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử  
(Electronic invoice display)

Ký hiệu (Serial No): 1C26TDP  
Số (No.): 1

Ngày (date) 27 tháng (month) 02 năm (year) 2026  
Mã QGT: 00F11BD622763D4B299EC7260C350629E0

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VINH ĐẠI PHÁT  
Mã số thuế/Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 3703375840  
Địa chỉ: Số 20B/5I, đường D5, Khu Phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: 0987766086 Email: thieuvinh64@gmail.com  
Số tài khoản: 1478288888 Ngân hàng MB Bank

Họ tên người mua hàng: \_\_\_\_\_  
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP XÂY DỰNG TUẤN PHÁT  
Địa chỉ: Số 5 Trương Phước Phan, Khu phố 8, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Mã số thuế/Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 0313632818  
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản  
Số tài khoản: \_\_\_\_\_  
CCCD/Hộ chiếu: \_\_\_\_\_  
Email: \_\_\_\_\_

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Tủ Kiểm tra nhiệt độ độ ẩm. Model: CV340-225 (225L)	Bộ	1	20.000.000	20.000.000
2	Máy thử nghiệm độ bền màu ma sát . Model: TF411	Bộ	1	1.000.000	1.000.000
3	Tủ so màu TU300C	Bộ	1	500.000	500.000
4	Cân điện tử TF120	Bộ	1	550.000	550.000
5	Máy thử nghiệm độ bền màu mồ hôi. Model: TF416A	Bộ	2	2.000.000	4.000.000
6	Máy thử nghiệm pha màu ma sát . Model: JK-6012-RUBZ	Bộ	1	12.000.000	12.000.000
7	Máy kiểm tra độ môi dây đàn hồi.	Bộ	1	10.000.000	10.000.000
8	Máy đo lực kéo đa năng. Model: JK-6000A	Bộ	1	30.400.000	30.400.000
9	Máy kiểm tra nhanh lão hoá do thời tiết .	Bộ	1	30.000.000	30.000.000
10	Bóng đèn máy kiểm tra lão hoá UVA-340+	cây	12	50.000	600.000
11	Bóng đèn máy kiểm tra lão hoá UVA-340+	cái	1	50.000	50.000

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)  
Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: <http://tracuu.vin-hoadon.com> Mã số tra cứu: 2D6JSRXWC6E4  
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM, MST: 0401486901

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG  
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử  
(Electronic invoice display)

Ký hiệu (Serial No): 1C26TDP  
Số (No.): 1

Ngày (date) 27 tháng (month) 02 năm (year) 2026  
Mã QGT: 00F11BD622763D4B299EC7260C350629E0

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VINH ĐẠI PHÁT

Mã số thuế/Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 3703375840

Địa chỉ: Số 20B/5I, đường D5, Khu Phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0987766086

Email: thieuvinh64@gmail.com

Số tài khoản: 1478288888 Ngân hàng MB Bank

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP XÂY DỰNG TUẤN PHÁT

Địa chỉ: Số 5 Trương Phước Phan, Khu phố 8, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế/Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 0313632818

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản:

CCCD/Hộ chiếu:

Email:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
Cộng tiền hàng (Total amount):					109.100.000
Thuế suất GTGT (VAT Rate): 10%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		10.910.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					120.010.000

Số tiền viết bằng chữ (In words): Một trăm hai mươi triệu không trăm mười nghìn đồng

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign & Fullname)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign & Fullname)

Signature valid

Được ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH

VỤ MÔI TRƯỜNG VINH ĐẠI PHÁT

Ngày ký: 27 / 02 / 2026

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)  
Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: <http://tracuuvin-hoadon.com> Mã số tra cứu: 2D6JSRXWC6E4  
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM, MST: 0401486901

tiếp theo trang trước - trang 2/2

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN**  
**Số 02/HĐMB/2020**

**Về việc mua bán thanh lý lô máy móc, thiết bị thí nghiệm cũ**

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên.

Hôm nay, ngày 20/12/2020 tại trụ sở Công ty TNHH xây dựng TSCONS, chúng tôi gồm có:

**1. Đại diện Bên bán (Bên A):**

- Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TSCONS**
- Đại diện : **Ông Hạp Tiến Sĩ** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : 74/13/10 Đường Liên Khu 2-5, Khu Phố 5, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : Fax:
- Mã số thuế : 0315441093
- Tài khoản số : 113691070001 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn

**2. Đại diện Bên mua (Bên B):**

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP XÂY DỰNG TUẤN PHÁT**
- Đại diện : **Bà Trương Thị Liễu** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ : 544/11B Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TPHCM.
- Điện thoại : 0908 195 633
- Tài khoản : 053-1-00-253650-0 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn.
- Mã số thuế : 0313632818

Hai bên thoả thuận và đồng ý ký kết hợp đồng dịch vụ với những điều khoản như sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng:**

Bên A đồng ý bán thanh lý một lô thiết bị máy móc thí nghiệm ngành xây dựng, Bên B đồng ý mua lô máy móc thiết bị thí nghiệm do Bên A làm chủ sở hữu. Hiện các máy móc, thiết bị thí nghiệm đang được Bên A quản lý, cất giữ tại kho của bên A tại 74/13/10 Đường Liên Khu 2-5, Khu Phố 5, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**Điều 2: Giá trị hợp đồng:**

Tổng giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT 10%): **245.000.000 đồng**



(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi năm triệu đồng)

Hình thức hợp đồng: Trọn gói

Chi tiết máy móc thiết bị như sau:

TT	Tên, nhãn hiệu quy cách vật tư	Đvt	S.lượng theo dõi
<b>A</b>	<b>MỘT BỘ THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM GỒM</b>		
1	Cân điện tử Vibra 30Kg/5g - HAW-30C+ Serial HPS20260317	Cái	1
2	Cân điện tử Want 200g/0.0001g - FA2004GJ Serial 211124056	Cái	1
3	Máy nén 300 kN ± 0.01kN - PCS-30030 Serial 19109	Cái	1
4	Máy thử kéo nén TAURUS- 50 kN± 0.01 kN	Cái	1
5	Nhiệt kế chỉ thị hiện số -50-300°C - TP 101 Serial N/A	Cái	1
6	Nhiệt kế bức xạ công nghiệp -50-380°C	Cái	1
7	Kích thủy lực 500kN/0.01kN - RSC-50100 Serial N/A	Cái	1
8	Kích thủy lực 300kN/0.01kN - BT-30 Serial 2205019	Cái	1
9	Kích thủy lực 200kN/0.01kN - N/A Serial 66	Cái	1
10	Tủ môi trường 120/0.1°C ; 98/0.1% RH - SH-CTH-150SC Serial 170829CTH-150SC	Cái	1
11	Máy đo hàm lượng bọt khí trong bê tông 8/0.1% ; 15/0.5% ; 20/1% ; 50/5% ; 100/50%	Cái	1
12	Thiết bị thử cường độ kháng xuyên bê tông 1200N/1N - HG-80S Serial 20240466	Cái	1
13	Máy siêu âm bê tông 3000 μs / 0.1μs - C369 Serial C369/AZ/0043	Cái	1
14	Cờ lê lực model HF-8019850 (170 ÷ 850N.m/0.1N.m), đầu chụp bu lông	Cái	1
15	Thiết bị đo độ dày lớp phủ 1500/1 μm	Cái	1
16	Máy đo pH 0-14pH ± 0.02pH - EnZo PL-500 Serial 929671	Cái	1
17	Máy đo tỷ trọng chất lỏng 0-2.000 g/cm3 ±0.001 g/cm3 - DA-110 Serial NJB59B15	Cái	1
18	Máy lọc sàng - ZBSX-92 Serial 181177	Cái	1
19	Bộ ngàm kẹp kéo nhỏ thép cấy	Bộ	1
20	Thiết bị thí nghiệm độ cứng thép	Bộ	1
21	Thước Panme - Guanglu MC03000002 Serial A31462	Cái	1
22	Thiết bị thí nghiệm độ cứng Shore A type A - GS-706N Serial 7898	Cái	1
23	Bộ ngàm kẹp kéo đứt, kéo giật, xé hình thang	Cái	1
24	Thiết bị thử xuyên thùng thanh	Cái	1
25	Máy trộn vữa xi măng	Cái	1
26	Khuôn thí nghiệm ép chẻ bê tông	Cái	1
27	Tấm ép D760, D610, D460, D330mm	Cái	4
28	Thiết bị thí nghiệm nhiệt độ chớp cháy	Bộ	1
29	Bộ thí nghiệm xác định KLR bê tông nhựa	Bộ	1
30	Máy mài mòn bê tông	Cái	1
31	Máy thử mài mòn gạch men	Cái	1
32	Con lắc Anh	Cái	1

33	Máy đo phản quang vạch sơn kẻ đường Model: LA-302E	Cái	1
34	Thiết bị thí nghiệm đo phát sáng	Cái	1
35	Thiết bị đo chiều dày sơn kẻ đường	Bộ	1
36	Máy cắt một phẳng đất – Loại A, Hiệu : EDJ + vòng lực 1.2kN	Cái	1
37	Máy nén 3 trục đất, model :TSZ30-2.0 ;+ vòng lực 10kN	Bộ	1
38	Máy nén 1 trục nở hồng (qu) , Serial No: 04.07 + vòng lực 3kN	Bộ	1
39	Máy siêu âm cọc Model : CHA, Số : 6082	Bộ	1
40	Thiết bị kiểm tra cọc động Model : PDA-PAK, Số : 3898	Bộ	1
41	Thiết bị kiểm tra biến dạng nhỏ - Model : PIT, Số : 4809C	Bộ	1
42	Khung thử va đập bi rơi, bi thép	Bộ	1
43	Khung đặt mẫu, bi thép, búa, đục	Bộ	1
44	Thiết bị đo ứng suất bề mặt	Bộ	1
45	Thiết bị thử hệ : Khung thử tải, tải sắt và đồng hồ so 10mm	Bộ	1
46	Thiết bị autocleave	Bộ	1

### **Điều 3: Thời gian, địa điểm giao nhận:**

- Thời gian thực hiện: Trong vòng 2 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Địa điểm giao nhận: Tại số 544/11B Hương lộ 2, P.Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TPHCM.

### **Điều 4. Phương thức thanh toán:**

- Bên B thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho Bên A khi Bên A thực hiện bàn giao các máy móc, thiết bị thí nghiệm cho Bên B.
- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ các Bên:**

#### **5.1 Trách nhiệm của Bên A:**

- Thực hiện bàn giao đầy đủ các máy móc, thiết bị cho Bên B tại địa điểm và thời gian ghi trong hợp đồng.
- Xuất hoá đơn GTGT đầy đủ, đúng quy định cho Bên B.

#### **5.2 Trách nhiệm của Bên B:**

- Thanh toán đầy đủ giá trị hợp đồng cho Bên A.
- Tiếp nhận các thiết bị, máy móc tại địa điểm và thời gian ghi trong hợp đồng.
- Chịu trách nhiệm và thanh toán mọi chi phí liên quan đến tiếp quản thiết bị tại địa điểm ghi trong hợp đồng.

### **Điều 6: Điều khoản chung**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã nêu trong hợp đồng.
- Hợp đồng xem như được thanh lý sau khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 04 bản có giá trị và nội dung pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**ĐẠI DIỆN BÊN B**





# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: TS/19P

Liên 2: Giao cho người mua  
Ngày 20 tháng 12 năm 2020

Số: 0000008

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TSCONS**

Mã số thuế : 0315441093

Địa chỉ : 74/13/10 Đường Liên Khu 2 - 5, Khu Phố 5, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP HCM

Điện thoại : ..... Fax:.....

Số tài khoản : 1369 1070 001 Tại Ngân Hàng TMCP Sài Gòn (SCB) - CN Tân Phú

Họ tên người mua hàng:.....

Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP XÂY DỰNG TUẤN PHÁT

Mã số thuế: 0313632818

Địa chỉ: 544/MB Hương Lộ 2, P. Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP HCM

Hình thức thanh toán: ch Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4x5
01	Xuất hóa đơn theo hợp đồng mua bán số 02/HĐMB/2020				222.727.273

Cộng tiền hàng: 222.727.273

Thuế suất GTGT: 10%.

Tiền thuế GTGT: 22.272.727

Tổng cộng tiền thanh toán: 245.000.000

Số tiền viết bằng chữ : Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng ch

Người mua hàng  
(ký, ghi rõ họ tên)

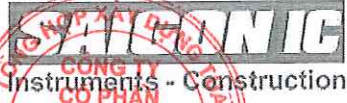
Người bán hàng  
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)  
CÔNG TY  
TNHH XÂY DỰNG  
TSCONS  
Q. BÌNH TÂN - TP. HỒ CHÍ MINH

Hạp Tiến Sĩ

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C25TAA  
Số (No.): 82



Bản thể hiện của hóa đơn điện tử  
(Electronic invoice display)

Ngày (date) 24 tháng (month) 09 năm (year) 2025

Đơn vị bán hàng (Issued): CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG SÀI GÒN

Mã số thuế (Tax code): 0313134347

Địa chỉ (Address): Lầu 2, Số 64 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone number): 028.6272.5656

Số tài khoản (Account No.): 0721000565996 Tại NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank), CN Kỳ Đồng.

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP XÂY DỰNG TUẤN PHÁT

Mã số thuế (Tax code): 0313632818

Địa chỉ (Address): Số 5 Trương Phước Phan, Khu phố 8, Phường Bình Trị Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Account No.):

Ghi chú (Note):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Thiết bị Kiểm tra siêu âm cốt thép theo phương pháp điện tử cho bê tông. Model: HC-GY81S	cái	1	66.700.000	66.700.000
2	Đầu dò phụ kiện máy dò kiểm tra vết nứt bê tông. Model : ZBL-F130S	cái	1	17.000.000	17.000.000
	Theo hợp đồng Số: 09-12/2025/HĐ-SGIC ngày 12/09/2025.				

Cộng tiền hàng (Total amount): 83.700.000

Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%

Tiền thuế GTGT (VAT Amount): 6.696.000

Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 90.396.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Chín mươi triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature valid  
Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT  
BỊ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG SÀI GÒN  
Ký ngày 24/09/2025

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106  
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: <https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search>. Mã số bí  
mật: ED3ASSC3O5HQE8E. Mã của cơ quan thuế: 00117570045D9A403CA278F31F68D535B6

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HƯNG LỘC PHÁT**

Mã số thuế (Tax Code): 0314535609

Địa chỉ (Address): 51/4 Đường Số 5, Phường An Hội Đông, Tp Hồ Chí Minh, VN

Điện thoại (Tel): 0983983149

Số tài khoản (Account No.): 243 157 219 tại Ngân hàng Á Châu (ACB) - CN Phú Thọ TP.HCM

Mã số hóa đơn thuế: 0021400CB077494F4EA599F16691A8C080

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
(VAT INVOICE)Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C25TLP  
Số (Invoice No.): 00000102

Ngày (day) 31 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Người mua (Buyer):

Đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP XÂY DỰNG TUẤN PHÁT

Mã số thuế (Tax Code): 0313632818

Địa chỉ (Address): Số 5 Trương Phước Phan, Khu phố 8, Phường Bình Trị Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Máy nén CBR & Marshall tự động, Trung Quốc	Cái	1	50.000.000	50.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					50.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		4.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					54.000.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Năm mươi bốn triệu đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi  
(Signed digitally by)CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HƯNG  
LỘC PHÁT

Ngày: 31/12/2025

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)





KẾT NỐI

TIÊU DÙNG

# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2: Giao cho người mua

Ngày.....tháng.....năm 20....

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: HN/17P

Số: 0003975

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÀ NHƯ

Mã số thuế : 0311904294

Địa chỉ : 185/21D Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.3975.6686 Fax: 08.3971.2658 Email : info@ketnoitieu dung.vn

Số tài khoản: 0421000420447 Tại Ngân Hàng Vietcombank - Chi Nhánh Phú Thọ, TP. HCM

Họ tên người mua hàng: .....

Tên đơn vi: Công Ty Cổ Phần Tổng Hợp Xây Dựng Tuấn Phát

Mã số thuế: 0313832813

Địa chỉ: 202 Nguyễn Duy Cung, Khu phố 2, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Hình thức thanh toán: TM Số tài khoản: .....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Đồng hồ van năng hiệu Sanwa YX360TRF	Cái	05	540.454,55	2.702.273
2	Đồng hồ đo độ dày 0-10mm x 0.01 7301	Cái	03	850.454,55	2.551.364
3	Thước cặp điện tử 0-150mm/6" 500-196-30	Cái	02	2.130.454,55	4.260.909
4	Đồng hồ van năng hiệu Sanwa CD800A	Cái	10	510.454,55	5.104.546

Cộng tiền hàng: 14.619.002

Thuế suất GTGT: 10% %

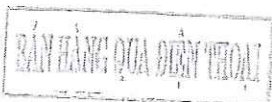
Tiền thuế GTGT: 1.461.900

Tổng cộng tiền thanh toán: 16.080.902

Số tiền viết bằng chữ: Mười sáu triệu không trăm tám mươi một nghìn không trăm lẻ một đồng

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 11 tháng 09 năm 2023

Mã CQT: 00B1E55944C99D449EA6E6179B8900F287

Ký hiệu: 1C23TCU

Số: 00000226

## CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT HƯNG THỊNH

Mã số thuế: 0306125655

Địa chỉ: 149 Đường 5C, Khu Dân Cư Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số tài khoản: 0501000013436 - Ngân Hàng Vietcombank - Chi nhánh Bắc Sài Gòn.

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP XÂY DỰNG TUẤN PHÁT

Mã số thuế: 0313632818

Địa chỉ: 544/11B, Hương Lộ 2, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số tài khoản:



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Khuôn CBR	Cái	5,00	1.810.909,00	9.054.545
Cộng tiền hàng:					9.054.545
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					905.455
Tổng tiền thanh toán:					9.960.000

Số tiền viết bằng chữ: *Chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.*

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ  
KHOA HỌC KỸ THUẬT HƯNG  
THỊNH

Ký ngày: 11/09/2023

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu: VWTDTG0MV9G

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150



CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HƯNG LỘC PHÁT

Mã số thuế (Tax Code): 0314535609  
Địa chỉ (Address): 51/4 Đường Số 5, Phường An Hội Đông, Tp Hồ Chí Minh, VN  
Điện thoại (Tel): 0983983149  
Số tài khoản (Account No.): 243 157 219 tại Ngân hàng Á Châu (ACB) - CN Phú Thọ TP.HCM

Mã của Cơ quan thuế: 0021400CB077494F4EA599F16691A8C080

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG  
(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C25TLP  
Số (Invoice No.): 00000102

Ngày (day) 31 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Người mua (Buyer):

Đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP XÂY DỰNG TUẤN PHÁT

Mã số thuế (Tax Code): 0313632818

Địa chỉ (Address): Số 5 Trương Phước Phan, Khu phố 8, Phường Bình Trị Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Máy nén CBR & Marshall tự động, Trung Quốc	Cái	1	50.000.000	50.000.000

Cộng tiền hàng (Sub total): 50.000.000

Thuế suất GTGT (Tax rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount): 4.000.000

Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 54.000.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Năm mươi bốn triệu đồng chẵn./.

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi  
(Signed digitally by)

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HƯNG  
LỘC PHÁT

Ngày: 31/12/2025

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)